



H. 21

147

thứ năm 6/4/72
năm thứ tư ○ 40đ.

Wilson
PL 4300
A1 K45
++

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 925-927 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 95.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG ○ LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

ba nhà văn, nhà thơ

DUYÊN ANH

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

DU TỬ LÊ

trả lời bạn đọc trong cuộc
phỏng vấn của K.H.

THỰC VÃ GIẢ TRONG VĂN CHƯƠNG

LÀM THẾ NÀO ĐỂ
TRỞ THÀNH NHÀ VĂN?



TUỆ MAI/TRẦN HOÀI THU
THẢO TRƯỞNG/VIÊN LINH
thơ/truyện ngắn/truyện dài/ghi nhận

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



« Những kẻ có lòng »
và ban Vũ đức Duy.

TỐI thứ bảy vừa qua, khán giả màn ảnh nhỏ được xem vở kịch tình cảm xã hội, « Những kẻ có lòng » của Vĩnh Thảo do ban Vũ đức Duy trình diễn.

Nội dung « Những kẻ có lòng » được tóm tắt như sau : Trác mồ côi cha mẹ sớm phải nhờ cô nuôi dưỡng. Lớn lên, Trác không muốn ăn nhờ dưng và cô nữa nên tìm cách để độ thân, nhưng học hành dở dang và nghề nghiệp không có nên rất bần khoản. Trác thấy nhiều người tài ba không có, chỉ lợi dụng bịp bợm trở nên giàu có nên anh có ý nghĩ mở lớp dạy diễn xuất vì có nhiều cô ao ước trở thành nữ minh tinh màn bạc.

Nhờ có mẹ người và tình ý nhận xét các dáng điệu của tài tử màn bạc, nên Trác đã theo đó hướng dẫn cho những cô tới học và trông đó cô Thủy Liên với ước vọng được sang như để đóng phim và Trác đã bịp bợm thuê 1 gã bán chap phở ở Chợ lớn giả làm ông Snikarama đạo diễn điện ảnh Nhật để giới thiệu với Thủy Liên nên Thủy Liên đặt nhiều tin tưởng.

Trác có người yêu là Yến, Yến vẫn yên chí người yêu của mình là 1 thanh niên tài hoa.

Cha Yến nhận lời gã Yến cho Hoàng Tôn, 1 kỹ nghệ gia giàu có, Yến rất khổ tâm đến nỗi tỏ rõ nỗi lòng với Trác và khuyên Trác phải tỏ ra xứng đáng tìm việc gì làm đứng đắn vì tương lai còn dài. Hai người còn trẻ lo gì không tạo nên sự nghiệp. Trác ngẫm nghĩ cho là rất phải và hứa sẽ làm theo. Trác lại nghĩ tới lời nói của Lâm bạn thân của anh đã khuyên cuộc sống xa hoa bịp bợm của anh rất bấp bênh, nếu cứ tiếp tục làm những chuyện bất lương sẽ uổng cả cuộc đời.

Ba của Yến tìm đến Trác cho biết ông sắp gả chồng cho Yến và yêu cầu Trác đừng có liên lạc gì với con ông nữa. Trác nhận lời ông liền tặng Trác 1 số tiền lớn. Trác không nhận nhưng ông đã để tiền lại rồi vội vã ra về.

Trác chán nản thất vọng đem tiền đóng học phí của Thủy Liên đến trả và gặp Hoàng Tôn, nhờ trao lại số tiền cho cha Yến và gửi cho Yến bức thư vĩnh biệt và hứa với Hoàng Tôn không còn gặp lại Yến nữa để cho Hoàng Tôn và Yến xây dựng hạnh phúc.

Thế rồi Trác bắt cần đòi và tự đưa đời anh xuống bùn nhơ. Trác đi ăn hàng rồi đâm người bị thương nặng và trốn tránh. Lâm tuy là bạn của Trác nhưng là Cảnh Sát nên buộc anh phải tìm bắt Trác. Lâm khuyên đỡ Trác đứng lẫn tránh, vì người bị thương không có chết nếu ra tự thú chỉ bị phạt nhẹ thôi nhưng Trác đã chán ngán cho cuộc sống của mình nên đã tự sát.

« Những kẻ có lòng », là 1 vở kịch được Vĩnh Thảo sáng tác cách đây khá lâu và đã được diễn trên đài phát thanh. Vở kịch diễn tả cuộc sống của 1 thanh niên du đãng nhưng vẫn có bản chất tốt và coi trọng tình bạn, các nhân vật ở đây dù đứng ở vai trò nào cũng đều có 1 chiều sâu. Vở kịch đòi hỏi người diễn xuất phải diễn tả thật nhạy, mỗi biến chuyển tâm lý nhân vật phải được phát lộ ra nét mặt giọng nói điệu bộ. Loại kịch này vì thế rất kén diễn viên và ngay cả khán giả nữa.

Từ trước đến nay, ban Vũ đức Duy vẫn được cảm tình với 1 số đông khán giả thích loại kịch tình cảm xã hội sâu sắc. Qua « Những kẻ có lòng » ban Vũ đức Duy đã không phụ lại sự mến mộ đó. Cũng vẫn kịch phẩm và các diễn viên được chọn lọc, cách chuyển cảnh không dồn dập nhưng hợp lý lời cuốn từ đầu đến cuối. Đoạn kết cảnh Trác chạy trốn trên cao ốc thực ngoạn mục, ở đây xin có lời tuyên dương nhóm điều khiển ánh sáng đã tỏ ra xuất sắc khác thường khi cho vùng ánh sáng loang vừa đúng mức tăng thêm sự căng thẳng của đoạn kịch.

Bích Thủy đóng rất tròn vai trò của 1 người con gái nhà lành yêu 1 thanh niên du đãng, xuất sắc nhất là đoạn cô đọc thư của Trác.

Lê Tuấn vững vàng trong vai công tử nhà giàu vì vai trò này thích hợp 1 cách đặc biệt với anh.

Vai chính được giao cho một khuôn mặt mới, đó là Lê Cung Bắc, mới đây là đối với khán giả truyền hình chứ thực ra anh đã dựng kịch từ mấy năm nay trên các sân khấu Sinh viên tại Đà Lạt. Anh diễn xuất khá say sưa với vai Trác anh cũng có lợi điểm là thích hợp với nhân vật vì thế nhìn chung anh đã thành công trong vai trò tuy vẫn có những cái ngờ ngàng của buổi ban đầu làm quen với ống kính truyền hình.

Các vai khác Thủy Liên Lâm ba của Yến đóng tròn vai trò.

Tóm lại « Những kẻ có lòng » 1 vở kịch làm hài lòng khán giả trong những ngày eo uest của nền thoại kịch truyền hình. (NGUYỄN)



Phim Tàu

● Trên mục Tạp Chí báo Tiền Tuần, ký giả Lô Răng viết :

Cho tới nay, qua những phim Tàu được xem, chỉ có phim Đại Ác, truy hồn kiếm, Long Hồ phục thù và Hiệp Nữ là những phim có đôi chút ánh sáng của sự tâm tời. Kỳ dư đều là những phim khai thác máu, vừa xem đoạn đầu đã đoán ra ngay đoạn kết. Tôi chưa đi xem phim Đường Sơn Đại Huyết, một phim nghe nói giữ kỷ lục về số thu tại Hồng Kông tự đề nghị thể chiến tới nay, nhưng qua Vô địch quyền vương, một phim thuộc loại « kỷ lục » tôi thấy phim Tàu còn bị phim Hiệp sĩ Mù của Nhật bỏ khá xa. Về phương diện diễn xuất, những ương Vũ. Khương đại Vệ, Diệc Long, không thể sánh được với Shintaro Katsu. Trong Địch 710 Đại hiệp đại chiến Hào sĩ Mù « Vua không ngại » Vương Vũ dù đã đeo râu dợn tóc nhưng vẫn chỉ là một hôn non bộ bên cạnh một trái nạt. Những trò xảo thuật phi thân vun vút, đánh lòi phèo, chặt bẻ óc trở thành trò trẻ trước những sequence vừa hùng, vừa « thật » vừa tức cười, vừa bi thảm vừa thơ mộng của bộ phim Hiệp sĩ Mù.

● Xem phim quyền chưởng Tàu đã nhiều, nhưng xem xong rồi quên đi, hoặc cảnh nào lẫn sang cảnh kia, phim Tàu phần lớn giống nhau quá... :



Thêm một công trình của nhà x.b. Lá Bối

Cuốn sách mới nhất của nhà xuất bản Lá Bối là một tập biên khảo nhân định dày tới 700 trang. Trong tinh cảnh bày giờ của ngành xuất bản, đây đáng kể là một thực hiện cần cù, một công trình mà khó khăn không cần phải nói, người đọc cũng đã thấy khi cầm cuốn sách trên tay.

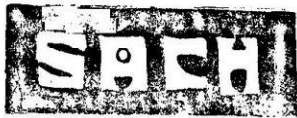
Đó là cuốn « Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ Hôm Nay » của Tạ Ty. Cuốn sách, ngoài 10 bài viết về 10 người làm văn nghệ, còn phần « thừa » và phần « gửi ». Như một thứ Tựa và một thứ Bạt.

Lòng sách viết về 10 người sau đây : Trịnh Công Sơn, Túy Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn đình Toàn, Nhật Tiến, Thế Uyên, Thế Phong, Bùi Giáng và Võ Hồn. Người hôm nay trẻ nhất là Trịnh Công Sơn, 28 tuổi và người hôm nay ít trẻ là Võ Hồng 51 tuổi. Cái hôm nay như vậy thật là dài, nếu kể theo tuổi tác. Tuy nhiên, căn cứ trên lời Thừa của tác giả, phải hiểu 10 khuôn mặt trên là 10 người được nổi tiếng trong vòng 10 năm từ 1961 tới 1970. Các Chữ Văn nghệ ở nhau sách có thể không phải dùng đến, nếu trong sách không có một nhạc sĩ (TCS) một thi sĩ (BG). Tám người còn lại đều là tác giả văn.

Tuy nhiên, đoạn viết này không nói về nội dung cuốn sách mà chỉ muốn giới thiệu tác phẩm của nhà xuất bản do nhà sư Từ Mãn trông coi.

Đây là một tài liệu hữu ích trong số thư thớt những cuốn nhận định về sinh hoạt văn nghệ miền Nam, lãnh vực chưa được khai thác đầy đủ. Khoảng 10 năm nay, chỉ mới có vài người làm công việc này: Thế Phong, Uyên Thao, Cao thế Dung. Không kể những biên khảo xuất bản trong thời kỳ này, nhưng nói về văn nghệ tiền chiến (Thanh Lăng, Nguyễn Tấn Long) Nam bộ (Nguyễn Văn Sâm) và những cuốn kém về tài liệu, biên khảo, nhưng có một giá trị khác như của Trần Tuấn Kiệt, Bùi Giáng...

Trong khi nhiều nhà xuất bản chỉ in tiểu thuyết, thì Lá Bối không chỉ in tiểu thuyết. Những biên khảo về tôn giáo, những sách dịch đồ sộ tốn kém, mỗi ngày một đưa bằng hiệu này lên tầm mức cao, của một cơ sở không phải là in sách, mà là văn hóa. Cùng với An Tiêm, với Vạn Hạnh, Lá Bối đã góp nhiều phần vào các công trình văn hóa hiện nay.



Lời kêu gọi các học giả của T.T. Minh Châu

Tôi đã dịch xong Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya) tập III. Tập này gồm có 10 kinh chính sau đây:

- 1) Mahāpadāna : Đại Bản kinh
- 2) Mahānidāna : Đại Duyên kinh
- 3) Mahāparibbana : Đại Bất Niết Bàn kinh
- 4) Mahāsudassana : Đại Thiện Kiến kinh
- 5) Janavasabha : Xà-ni-sa kinh
- 6) Mahā-Govinda : Đại Điền Tôn kinh
- 7) Mahā-Samaya : Đại Hội kinh
- 8) Sakkaṇṇha : Đế Thích vấn kinh
- 9) Mahā-saṭṭhaṇa : Đại Niệm Xứ kinh
- 10) Āyāsi : Tệ Túc kinh

Trong 10 kinh này, có 4 kinh rất quan trọng. Kinh Đại Duyên giải thích Duyên khởi (Paticcasamuppāda). Kinh Đại Bất Niết Bàn diễn tả và sưu tầm những ngày và lời dạy cuối cùng của đức Phật, Kinh Đế Thích Vấn kinh tường thuật cuộc hỏi đạo của Sakka (Đế Thích) trong khi đến yết kiến Thế Tôn. Và kinh Đại Niệm Xứ (Mahāsatipatthāna) giới thiệu pháp môn quán tưởng độc nhất đưa đến tịch an Niết Bàn.

Sách dày trên 800 trang, gồm 358 trang tiếng Pāli cộng với hơn 400 trang Việt dịch đối chiếu. Giá tiền in khoảng 1.200.000đ cho 000 quyển như vậy tiền vốn mỗi quyển ít nhất là 600đ. Tiền in quá cao, vì 358 trang phải in offset. Riêng cá nhân tôi và an Tu Thư Sưu Khảo của Viện Đại Học Vạn Hạnh không thể có tiền đứng ra in được. Nhưng nếu cá nhân Viện và cá nhân tôi chịu tay không thể in nổi, trái lại, nếu chúng tôi được 1000 vi, đặt mua trước cho chúng

NGƯỜI VÀ VIỆC



1

Tôi mơ hồ không hiểu tại sao các phong trào về nguồn đều lấy «mẹ» làm hình gợi ý? Cái libido của dân tộc ta khá mạnh chăng? Hay có lẽ nằm trong truyền thống Đông Phương dân tộc ta chuộng tình cảm hơn lý luận. Mẹ là tình cảm. Nhưng đường như tình cảm cũng là biểu thị của một trình độ suy tư còn thấp. Nếu vậy ta phải trở về suy tư thấp lại đi?

2

Hồ Dzếnh diễn tả hình ảnh người Việt Nam «không biết ánh vinh quang»:

«Mẹ tôi sống lặng trong làng nhỏ,
Đầu biết thời gian đời mới rồi,
Lòng vẫn đau buồn thiên vạn cổ,
Nào hay non nước đã reo vui.

Bờ hồi cớ thăm từng thân áo,
Lưng mỗi còng trên lớp bụi đời,
Mẹ vẫn hiền nhiên trong dáng lão,
Vun trồng mấy luống bắp, khoai tươi.

Ngoài kia niên thiếu ca xuân mới.
Trong lũy tre xanh đời vẫn buồn.
Ai biết để lòng y u một buổi,
Bay về thăm viếng mái cô thôn?

Bao giờ cho sáng lên tranh nhỏ.
Mẹ Việt Nam mình nước Việt Nam?
Hay vẫn đau buồn thiên vạn cổ,
Những người không biết ánh Vinh Quang».

(BÀI MÃI LƯU TRẦN — QUÊ NGOẠI)

Về nguồn là về sống quanh quẩn với mẹ «trong lũy tre xanh đời vẫn buồn» chăng? Biết đâu mẹ không muốn thế, mẹ chỉ muốn con đi đi, dù đi là mẹ khóc!

Thị sĩ Kalungano, người Nam Phi diễn tả tâm tình người mẹ da đen mong con «được sống ở những thế giới rực rỡ khác» theo ước mơ của bà:

«Người mẹ da đen
Ru con ngọt ngào
Trong đầu óc đen của bà
Phủ sức đen,
Bà có những giấc mơ rực rỡ.

VỀ XƯA

nguyễn kim phượng

Người mẹ da đen

Ru con ngọt ngào

Bà quên rằng

Đất đã khô cằn bắp lúa

Và chiều hôm qua đậu cũng hết rồi.

Bà mơ những thế giới rực rỡ

Sao cho con bà được cấp sách đến trường

Đến trường, học như mọi người được học

Bà mẹ da đen

Ru con ngọt ngào

Bà quên rằng

Các anh em bà đang đi xây dựng phố phường,
đo thị

Bằng chính máu xương của họ

Bà mơ những thế giới rực rỡ

Sao cho con bà được đi thong dong trên
đường phố

Đường phố mà mọi người được đi qua.

Bà mẹ da đen

Ru con ngọt ngào

Và lắng tai nghe

Tiếng vọng từ xa

Theo gó đưa về

Bà mơ những thế giới rực rỡ,

Những thế giới rực rỡ

Cho con bà được sống thong dong...

(BÀI DREAM OF BLACK MOTHER) (●)

Người mẹ thương yêu con không bao giờ muốn con trở về sống đau khổ cùng mẹ. Mà chỉ muốn con đi vào những cõi bờ tươi sáng xa lạ hơn.

3.

Phải chăng chỉ có những đứa con «rất giàu», «tốt bời», «khánh kiệt» mới lui thủ quay về với mẹ? Nhưng coi chừng, trở về như thế chỉ làm đau lòng mẹ!

Thiết tưởng chỉ có thể thương mẹ bằng cách giữ hình ảnh mẹ trong hồn mà vẫn đi thật xa xôi... Hà tất phải lội suối về nguồn!

(●) African Writing Today, Penguin 1970, các trang 335—336.

tôi 1000 quyển, mỗi quyển 1000đ thì chúng tôi có thể bắt đầu cho in ngay. Nếu có vị nào phát tâm ấn tống một số hoặc vị Phật tử nào có máy in offset chịu in giúp cho thì đỡ một gánh nặng cho chúng tôi.

Vì vậy chúng tôi kêu gọi quý vị Học giả, Đồng bào, Phật tử hãy cùng nhau ấn tống, hoặc đặt tiền mua trước 1000đ một quyển để giúp chúng tôi in và phổ biến tập này. Sự giúp đỡ của quý vị không những giúp phổ biến lời dạy của Đức Phật cùng khắp mọi phương trời Việt Nam, quý vị còn giúp những nhà Học giả nghiên cứu tìm được những tài liệu thật chính xác và nguyên thủy để hiểu và biết về đạo Phật. Tập Trường Bộ Kinh này cũng gián tiếp giới thiệu các kinh A Ham tương đương, vì giữa A Ham và các tập Nikaya đều có những liên hệ nguyên thủy thật chặt chẽ và chính xác. Hơn tất cả, sự giúp đỡ đóng góp của quý vị sẽ giúp tôi có thể tiếp tục dịch xong tập IV, vì chỉ còn 11 bộ kinh nữa

là tôi hoàn thành bộ Dīgha Nikāya. Tôi sẵn sàng tận dụng 15 ngày nghỉ Tết Nhâm Tý này dịch cho xong 10 tập ấy để cúng dường Pháp Bao trong những ngày đầu xuân. Mong quý vị hãy giúp cho tôi hoàn thành được ước nguyện giản dị này.

Quý vị có thể gửi ngân phiếu đề tên tôi và gửi về cho Viện Đại Học Vạn Hạnh 222, Trương Minh Giảng Saigon 3; hay đến trực tiếp nộp tiền cho Đạo Hữu Nguyễn Văn Sang, Thủ quỹ của Viện, Nha Tu Thư và Sưu Khảo Vạn Hạnh sẽ chịu trách nhiệm đứng ra in tập III Trường Bộ Kinh này.

Vạn Hạnh ngày 26-01-1972

T.T. THÍCH MINH CHÂU

Viện Trường Viện Đại Học Vạn Hạnh

PHỎNG VẤN

TÁC GIẢ

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

Trước khi thực hiện loạt bài nhiều độc giả phỏng vấn một tác giả, hay các thư ngỏ của người đọc gửi cho người viết mình ưa thích, (như đã loan báo trong số trước), bắt đầu từ số này, KH đăng tải lần lượt câu trả lời của hai nhà văn Duyên Anh, Nguyễn Đình Toàn, và nhà thơ Du Tử Lê, cho ba bạn đọc Ng. Xuân Đào, Hồ Thị Kim Trâm, và Hồ Thy Cơ. Như dưới đây.

Ngoài ra, là người thực hiện cuộc phỏng vấn này, tôi vô cùng cảm ơn các nhà văn nhà thơ đã sẵn sàng cộng tác với KH, qua cuộc phỏng vấn vừa bắt đầu. Hy vọng các anh các chị sẽ còn cộng tác với tôi để hoàn thành cuộc tiếp xúc đẹp đẽ — có lẽ là lần đầu tiên được tổ chức trong liên hệ người viết và người đọc ở VN —. Với bạn đọc, đây là một phần khởi cho tờ báo tái xuất hiện sau thời gian nghỉ Tết hơi dài. Các bạn đã tham dự đóng góp, như sự dự tính của KH, bởi vì độc giả của KH là một độc giả riêng biệt.

Cuộc phỏng vấn, như đã nói trong số khởi đầu (145), nhằm thiết lập đối thoại giữa người viết và người đọc. Đối thoại đã bắt đầu, mong chúng ta, mỗi phía, sẽ duy trì và tiến tới một cách đẹp đẽ. Viên Linh.

DUYÊN ANH

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ NG. XUÂN ĐÀO

1

Tại sao lại lấy những tên đơn giản như Con Thúy, Thăng Vã, thăng Côn, Thăng Khoa... làm đề cho cuốn truyện?

— Tại vì thích đùa bỡn với văn chương. Ông Mai Thảo buồn lắm. Ông ấy bảo những «thằng» những «con» của Duyên Anh phá hoại nền văn chương đạo mạo, nghiêm túc, coi thường... chính văn! Văn học nghệ thuật khó bỏ xừ đi ấy, mình không đạt tới thì hoặc là đạo tặc búa lớn hoặc là làm ngựa chứng phá bĩnh chơi. Tên truyện có vẻ đơn giản đấy nhưng thực ra nó cũng ly kỳ, khúc mắc và... bí hiểm lắm.

2.

— Muốn trở thành một văn sĩ thì cần phải có những điều kiện thiết yếu nào?

Câu này khó quá. Và nếu trả lời được thì cũng phải viết cả một cuốn sách dài. Tốt nhất nên tìm đọc những tác phẩm của quý vị Minh Huy Nguyễn Đình Tuyển, Tạ Tỵ xem quý vị này đòi hỏi những điều kiện thiết yếu nào ở một văn sĩ. Vì quý vị ấy đã, đang và vẫn còn sẵn sàng dẫn các văn sĩ vào văn học sử và đe dọa không cho vị nào ra nếu có vị nào muốn ra khỏi văn học sử vì chán ngấy hay cảm thấy ngưng ngừng. Riêng tôi, lấy kinh nghiệm bầu thính, tôi cho rằng điều kiện tiên quyết để trở thành văn sĩ phải là coi thường cái «tức vạ» văn sĩ và đừng bao giờ lấy làm ghe gớm cái sự viết văn của mình.

DU TỬ LÊ

TRẢ LỜI ANH HỒ THY CƠ

— Cuộc sống thực tại có chi phối nhiều ý tưởng những bài thơ của ông không? Và ông có đưa đời sống mình vào tác phẩm không?

— Những thực tại đời sống ảnh hưởng nặng nề lên những gì tôi viết ra, thơ cũng như văn.

Có thể nói đó là những pho bản phản ánh trung thực nhất những xung động của tâm hồn, đời sống tôi.

Những đớn đau, nhục nhã... tất cả, tôi đều cố gắng đem vào thơ. Anh Viên Linh đã có lần, khá lâu, ngồi uống cà phê bị tất với tôi, có nói về thơ của tôi một câu, đại ý là thơ tôi bị chi phối nhiều bởi cảm xúc (có ý chê đấy). Câu nói này của VL đã khiến tôi suy nghĩ. Nhưng tôi đã không khác vì vẫn thấy Thơ không thể là sản phẩm thuần túy của trí thức cộng tưởng tượng. Tôi quan niệm nếu phần lượng tưởng tượng có thể chiếm 50% hay hơn nữa, trong truyện thì ở Thơ, số phần trăm này phải là một số rất nhỏ, càng nhỏ được bao nhiêu càng tốt.

Với riêng tôi, một bài thơ không được viết ra bởi những rung cảm chân thực, thường là những bài thơ nhạt nhẽo, kỹ thuật hoặc cách xử dụng ngôn từ, có thể cho bài thơ đó, cái gương mặt đầu đặn, đẹp, cái đẹp của mặt xấp xỉ hay phở ra từ một mỹ viện. Nó trơn tuột, không gì bám vào được.

— Khi những thực tại đời sống đã chi phối thơ cũng như văn của tôi, thì hẳn nhiên là đời sống tôi, những giai đoạn, những mảnh rời đã ảnh hưởng trong những giọng chữ được viết đó. Hiện nhiên hơn, những tháng ngày gần đây, tinh thần tôi không còn bị những dẫn vật, những điểm nhục, nên hầu như tôi không viết

được một bài thơ nào, mặc dù đã nhận lời đưa bài. Trái lại, tôi viết văn nhiều hơn, phần vì sinh kế, phần những gì đã lắng đọng chỉ thích hợp cho hồi tưởng, những bày tỏ tĩnh lặng.

Tôi muốn nhấn mạnh ở trường hợp tôi, thơ là những giọng máu nóng, trong khi văn là những giọng máu lạnh nguội, những giọng máu đen, trở về trong âm thầm, lặng lẽ và buồn thảm.

NGUYỄN

ĐÌNH TOÀN

TRẢ LỜI CÓ HỒ THỊ KIM TRÂM

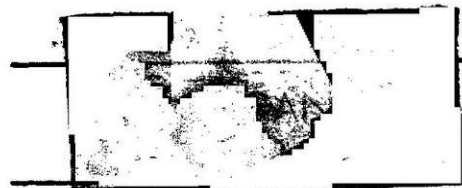
— 1 Ông viết truyện do óc sáng tạo hay do một biến cố nào đó đã xảy ra?

— 2 Ông kể truyện của ông đã được xuất bản, có khi nào ông thấy bằng lòng hoặc không bằng lòng không?

— 3 Ông có nghĩ viết là một hình thức của sự giả dối không?

● Hai câu hỏi (1) và (3): Sự thực trong tiểu thuyết và sự thực ở ngoài đời cũng như sự thực ở trong và ở ngoài một tấm gương Đó là một sự thực nửa thực nửa giả cũng có thể hoàn toàn thực, hoàn toàn giả.

● Câu hỏi (2): Tôi sợ đọc lại sách của mình khi đã được in xong. Lý do sợ những lỗi nhà in.



Nói ưa thích những tác giả bây giờ, tôi thật ưa nhiều lắm - tuy nhiên, có thể nêu một vài người tôi được đọc nhiều và thích nhất.

— Văn: Vũ Bằng

— Thơ: Nguyễn Đức Sơn.

— Cùng những bài viết của Nhất Hạnh.

● Với nhà văn Vũ Bằng, tôi thích lối viết tự nhiên của ông - Sự kể nhiều khi đạt đến mức tối đa - Toàn bộ tác phẩm «THƯƠNG NHỚ MƯƠI HAI» của ông làm tôi ưa lắm. Vì sao? thì không nói hết được.

● Tôi gặp ở Nguyễn Đức Sơn những bài thơ thật thực - ám ức nhưng đầy sự vươn lên khỏi mặt đất.

● Đối với Nhất Hạnh, tôi có thiện cảm nhiều ở những bài viết trong tập «NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI» — đồng ý thế thôi.

● Có một câu hỏi cho nhà thơ Ng Đức Sơn.

ĐÃ NHẬN ĐƯỢC

— Bài trả lời đã nhận được tính tới sáng thứ bảy 1-4: Phan Trần (Bình Tuy) - Cao Huy Thảo (Thừa Thiên) - Lý Bá Phú (BX) - Trịnh Minh Hồng (Sài Gòn) - Mã Quế Mẫn (Ph. Định) - Đinh Thị Hồng (Sg) - Phạm tấn Thịnh (Chợ Lớn) - Ng X. Đào (BD) - Ng. Tường (ĐN) - Hoàng V. Đan (Q. Ngã) - Ng. Minh Mẫn (Q. Nam) - Lê th. Cẩm (Tây Ninh) - Lại thanh Chiêm (Tam Kỳ) - Ng. th. Hoàng Lý (Ph. Tuy) - Ng. Ngọc Thanh (Sg) - Phan V. Linh (Di. Linh) - T. Đ. Long (Q. Nhơn) - Ng. V. Tuấn (Sg) - Lê Quang Hùng (KBC 4375) - Vũ (Sg) - Tạ V. Sĩ (Kon Tum) - Ng. T. Bích Vân (Sg) - Ng. Thanh Hùng (Châu Đốc) - Ng. C. Cang (Huế). Sẽ trả lời và đăng bài các bạn trong những kỳ tới.

LÂM THỊ NGỌC SƯƠNG

18 tuổi — sinh quán : Kiến Hòa
nghề nghiệp . Học sinh

TRẦN TRUNG SÁNG

Bút hiệu: Trần Sao Hoa
Tuổi : 18
Sinh quán : Quảng Nam



1.

Bài Giảng — Phạm thiên Thư — Bình nguyên
Lộc

2.

● Bài Giảng : Thích nhất những bài thơ
lịch từ Apollinaire (trong tập SƯƠNG BÌNH
NGUYỄN) những tập thơ sau này và tiểu luận thi
hệ, không hiểu nổi, tuy nhiên đọc vẫn khoái (có
phải vì ma lực của ngôn ngữ Bài Giảng chăng ?)
● Phạm thiên Thư : Thơ hay quá, một bút pháp
tác biệt. Đọc Phạm thiên Thư lần đầu bài Thơ Thu
(đăng trong Sáng hóa vào thu) là thích ngay. Chỉ
ấy hay thế thôi, có thể nói hay vì âm điệu, ngoài
ra không biết tính chất "thiên" gì hết. Không dám
phê bình nên không biết trả lời "tại sao".
● Bình nguyên Lộc : thích tất cả, toàn thể tác
phẩm của ông, vẫn ông hết sức Việt Nam có một vẻ
gì hình như bao dung, tha thiết lắm. Đặc biệt
là ở Bình nguyên Lộc, văn chương thích hợp cho
mọi tầng lớp độc giả. Điều làm cho tuổi trẻ mến ông
lớn và phục ông là những công trình nghiên cứu
tìm về dân tộc mới đây, điển hình là bộ sử
"NGUỒN GỐC MÃ LAI TRONG DÂN TỘC
VIỆT NAM".

1.

Nguyễn Đức Sơn, Cao Huy Khanh, Hoàng
Ngọc Tuấn.

2.

● Nguyễn Đức Sơn : Tôi yêu NĐS qua những
bài thơ ông viết về buổi thiếu thời. Những bài thơ
có những câu như :

"Tôi dờ dơi khi tuổi sắp hai mươi.
Thấy hay hay nhưng làm sao cười
Như chuyện lớn lên rồi có vợ
Cưỡi đời về đất lạnh năm xuôi"

(Bọt nước)

hoặc

"Tôi dừng lại giữa năm mười sáu tuổi
Một sáng hồng nghe nắng rụng tan hoang
Tôi nằm xuống phấp phồng hai lá phổi
Sao cuộc đời đang chảy bỏng khô ran ?"

(Sớm mai hồng)

Ngôn ngữ trong thơ NĐS "chết gục Việt Nam"
như những chữ : phấp phồng, bít bùng, nao nức,
hăm hực... mà các thi sĩ khác không thể nào dùng
nổi.

2

Câu này, cho tôi được trả lời từng phần một.
Về văn : Doãn quốc Sỹ, đứng trên cương vị
của người thường thức văn chương, đẹp qua tình
thầy trò (bởi tôi đã đọc và mê văn DQS trước khi
vào trường Sư Phạm). Trước hết, bút pháp DQS
đã lôi cuốn tôi, đã đưa tôi đi sâu vào thế giới của
ông (những tác phẩm sáng tác...) một thế giới lãng
mạn, đam mê đầy quyến rũ, khó tìm ở một nhà văn
nào khác. Phải nói rằng chính bút pháp của ông đã
làm tôi nhớ đến những tác phẩm của ông. Những
nhân vật trong tác phẩm (của ông) được thúc đẩy
đúng tâm thức ở những người trẻ hơn : Thiện
trong ĐỒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH, cô Miên trong
BA SINH HƯƠNG LỬA và mới nhất : Huy trong
SÀU MÂY là những điển hình cho tâm hồn đa
cảm, lãng mạn tuyệt vời, một phong thái nghệ sĩ...
Đó cũng là điểm đã lôi kéo chúng tôi vào những
truyện dài của ông nhiều hơn những tập truyện
ngắn, kịch.

Về Thơ : Ở Du Tử Lê cũng như Cao thọa
Châu, tôi thích những bài thơ đăng ở báo Văn, Trinh
Bầy (Du Tử Lê) ở Văn, Khởi Hành (Cao thọa
Châu) hơn qua toàn thể tác phẩm của hai ông (Cao
thọa Châu chỉ có những bài thơ đăng báo, chứ
chưa in một thi phẩm nào).

Gần 2 năm nay, tôi thích nhất bài thơ NGÀY
CHUNG TA của Du tử Lê (Văn, số 161) và mới
đây bài, Trả lời cho người (Văn xuân Tân Hợi).
Bài trên với những câu :

...Em có đủ bao dung cho những lầm lỡ
của

Những chân về không động lá hay cây.

Những trở về chỉ riêng một anh hay

Em phong nhụy có thương người phiêu bạt?

bài dưới :

...«Đời chẳng khác chi những đường grom
vun»

Tình không hơn, một lầm lỡ, trọn đời.

...«Nếu người ép, thời cũng đành ta trả

Đầy grom xưa, đã mãi bên ăn, cứ».

Tôi thích hai bài thơ này của ông, vì ở đây
độc giả tìm thấy lại những kỷ niệm, những kỷ ức
đẹp đẽ của chuyện tình, của thôn thức con tim một
người đối với một người...

Ngoài ra những bài thơ khác loại ngũ ngôn,
thất ngôn của ông, cũng gọi những đau xót của
một thân phận người, thân phận dân tộc đối với
cổ trần này, như trong bài TỘI LỖI HÂN HOAN
MỐI.

«... Hạnh phúc không thể rời

Đời chera từng đây ấp...

...Nếu Chúa khước từ ta

Đành tự mình cưu rồi...

...Tương để hãy quay đi

Khi chúng tôi hạnh phúc».

(Du Tử Lê — Văn 180)

Cao thọa Châu với hai bài : KHI ĐÓN EM
VỀ, THEO EM VỀ HUẾ và một vài bài đăng ở
Khởi Hành gần đây. Tôi thích, bởi khi đọc, tôi
như đang đi cùng một người bạn cùng chung mục
đích tìm những ngày vàng hoa niên, những hạnh
phúc vừa vượt tầm tay. Ở Cao thọa Châu là một
nỗi khổ không nguôi, một nỗi buồn chán không muốn
phấn đấu nữa...

"Mộng mới hôm nào giờ mất tích.

Hồn dễ tin đây những đa nghi...!!

(Khi đón em về)

Ở hai ông, thơ hình như cấu tạo dễ dàng, (vết
từ ngữ) và hồn thơ dễ đi vào hồn người, đó là điểm
làm tôi thích.

(Xem tiếp trang 12)

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

3.

Không có. Tuy nhiên hoan nghênh Khởi
Hành và nếu có thể thì đây là một tấm lòng thành
hật của một độc giả vô danh gửi đến những tác giả
mà mình đã từ lâu ái mộ. Bởi vì, đọc sách không
hải là giết thì giờ mà chính là tìm lại những thì
giờ đã mất.

LÊ LỘC

8 tuổi — Sinh quán : An Trường, Điện
Bàn, Quảng Nam. Nghề nghiệp :
Học sinh

3.

Không.

TRẦN VĂN HÙNG

(Hồ Thy Cơ)

21 tuổi — Hưng Định — Bình Dương
Giáo học — Ty Tiểu học Bình Dương —
Trường Chánh Hiệp B.

1

Bây giờ, hỏi nhà văn nhà thơ nào (tác giả nào)
tôi thích nhất, thật bối rối quá ! Thật tình tôi
chỉ nhớ một đoạn văn hay, một đoạn thơ yêu mến,
một câu phê bình văn, thơ lý thú. Giờ, xin truy
tác giả của những đoạn văn, lời thơ tôi nhớ tới
nhiều nhất :

Văn : Doãn quốc Sỹ

Thơ : Du tử Lê — Cao thọa Châu

Ưa thích 3 tác giả này qua bút pháp của họ,
ngôn ngữ dạn dĩ, bút họ rất độc đáo, rất
vì lạ, rất đặc biệt. Những bài tiểu luận của Cao
ry Khanh có giọng điệu một thứ tùy bút uyển
uyển, nhất là trong "MÁI HIỀN NGƯỜI" của
gây gần đây. Tôi vẫn bị quyến rũ bởi ma lực
ng thơ văn Nguyễn Đức Sơn. Với Nguyễn Bắc
n tôi yêu giọng thơ ngênh ngang, phảng phất
it u buồn của "Một gã du đãng trăm mặt" (nói
o một lời quảng cáo).

LỜI NGUYỄN CAU

nguyên đình chiến



Bà Năm yên lặng đứng đó — bên vò nước — nhà chậu mang dương leo ngoằn ngoèo trên hòn son bộ trước nhà. Mặt trời đã về chiều, thôn xóm cũng bắt đầu nép mình khi bóng đen kéo đến ngự trị đầy hãi hùng. Bà quay lưng bỏ vào nhà, ngồi dựa mình vào một góc phòng tối om, chung quanh những con muỗi đói bay vo ve hà cũng mặc kệ. Ngay đến bữa cơm chiều bà cũng chẳng buồn ăn.

Bà chọt ứa nước mắt nghĩ đến Dậu — thằng con trưởng của bà ra đi « Tập kết » từ hơn mười năm nay. Niềm đau lại dâng trào xoáy cuộn trong tâm hồn già nua của người mẹ khổ não vâng vọng thành bao tiếng nấc uất nghẹn, chua xót nhìn về cõi trời xa xôi tìm bóng dáng đứa con yêu dấu ! !

Sự đau khổ tột cùng khiến bà đem ý nghĩ so sánh đến quãng đời êm đẹp xa xưa. Đến những bữa cơm thanh đạm nhưng vui vẻ với chồng, với con. Đến những đêm mưa rét lạnh căm căm cả nhà ngồi quây quần bên đống lửa chan hòa trong niềm hạnh phúc vô biên. Thế mà ai ngờ được giờ đây chỉ còn mình bà thảng nham ra vào trong căn nhà ba gian vắng lạnh. Buổi chiều âm ỉm đã ập xuống bóng tối ma quái đang leo lên đỉnh trời. Tiếng chó sủa, tiếng súng nổ « tạt cạ » giúp bà tỉnh táo. Bà bỗng thấy hy vọng loé sáng vì biết đâu đêm nay Dậu sẽ lần về thăm bà. Bà vội bước đến cạnh bàn thờ chồng, mò mẫm đánh lửa đốt nén hương làm râm khăn vải.

— Nam mô ! Ông linh thiêng xin hãy chỉ đường chỉ ngõ cho con nó trở về.

Bà nhớ nhiều lần bà đã làm như vậy, và theo thói quen bà ngồi đợi chờ niềm hy vọng cho đến khi mỗi mồn bà thiếp đi. Trong giấc ngủ bà nằm mơ thấy Dậu trở về mặt mày đầy màu me, quần áo xơ xác. Bà ôm con khóc ròng, những giọt nước mắt của bà ràn rụa — mà đến khi tỉnh mộng bà còn thấy đầm chốc gối. Bằng một cử chỉ vô oái oàng lại gần bên cửa sổ, nhìn những trái sáng treo lơ lửng trên nền trời đục mờ. Tiếng súng lại thi nhau nổ, bà ngồi thu mình yên lặng phân tích từng tiếng nổ của từng loại súng. Chiến tranh đã làm bà thuộc lòng từng tiếng súng quen dần với những cảnh chết chóc dã man !

Bà Năm buồn rầu cố ném tiếng thờ dài mừng tượng ra khuôn mặt Dậu. Có lẽ giờ này nó đang về làng đốt phá hay đang bắn giết hăng say với bộ đội cũng có thể giờ này nó đã phơi thây giữa rừng hoang nào đó ! Ý nghĩ sau cùng làm bà ngậm ngùi xúc cảm và bà đâm ra lo sợ vẩn vơ cố gạt ra hết những ý tưởng đen tối trong đầu óc.

Bà chợt nhớ đến thằng Kiên, thằng Ban cũng ra đi một lượt với Dậu, bây giờ chúng đã chết hết rồi bà thấy tận đâu đâu chẳng ai biết mà tìm kiếm để chôn cất. Thằng Bò, thằng Mai thì đã về hội chánh chỉ còn riêng có Dậu là bất vô âm tín ! Có người từ trong Bưng về cho bà biết Dậu bây giờ sống khỏe cực lắm tại bị hắt hủi nên đâm ra bất mãn và định tìm đường trở về. Có người bảo chính mắt đã trông thấy Dậu chết hòm tẩm công vào quần họ. Bà năm chẳng biết tin ai, chỉ đành phó thác cho định mệnh may rủi với niềm hy vọng chấp chờn đợi chờ con trong cô đơn buồn thảm.

Nhiều khi bà thấy tủi thân, trong căn nhà hiu quạnh chỉ còn một mình bà thui thủi ra vào. Thằng Nghê em của Dậu — thì đã đăng lính mấy năm nay thỉnh thoảng nó mới vác bộ mặt Hypos của nó về nhe bộ răng trắng nhợt ra cười với bà. Bà đỡ thấy cô đơn trống trải hơn, nhưng vài ngày sau Nghê cũng ra đi để lại bà với niềm vui vừa nheo nhúm rồi chợt tắt.

Bà chưa xót khi nghĩ đến hai đứa con cùng một hòm máu bỏ đói lại theo hai chế độ, hai lý tưởng thù nghịch nhau. Bà sợ biết đâu chúng lại không cầm súng bắn nhau, cấu xé lẫn nhau để tranh giành quyền lợi. Có lần bà đã nói ý nghĩ này cho Nghê nghe nhưng thấy con buồn buồn cúi xuống giả lơ bà lại thôi để rồi sau đó lại ỉ ọ ọ không đâu.

Nhiều khi bà cũng muốn chết phứt đi cho rồi, nhưng không biết vì sao bà vẫn sống, vẫn mang sầu khổ lê lết tháng ngày dài trong phiên muộn mả. Nhớ người chồng bạc số, nỗi thương con đã dẫn vật tâm tư khiến bà trần trọc suốt đêm nhiều lúc bà thở dài lầm bầm — phải chỉ còn có ông, tôi đỡ khổ phần nào — Rồi tự đứng bà đâm ra oán chồng sao đã vội ra đi để lại mình bà với trần thế ngàn đời. Nhưng rồi sau đó bà lại thương chồng ngay, hình ảnh tiêu tụy của người chồng cần mẫn trong suốt 40 năm chung sống, luôn luôn chỉ nghĩ đến vợ đến con, làm sao cho nó đủ ăn đủ mặc khỏi thua thiệt với người ta đã gọi trong lòng bà niềm bài người luyến tiếc. Bà đã khóc lóc kể lể như có chồng trước mặt — Ông còn nhớ không, những năm mất mùa tôi kém tôi với ông đã phải ăn rau cỏ để cho con được no bụng, ông đã chịu bao nhiêu là khổ nhọc, bao nhiêu là mồ hôi nước mắt những mong tạo cho con cái sau này có được một cuộc đời đầy đủ — Đây ! bao năm tàn tảo nhàn nhục rồi ngày ông ra đi, chỉ với hai bàn tay trắng chưa hưởng một ân huệ nào của con cái cả.

Nhưng cần gì ông ! miễn nó nên người là được, tôi có ngờ đâu cái cảnh chưa xong ngày nay, anh em nó giờ đưa Nam đưa Bắc không biết sống chết ra sao ? Ông có linh thiêng mà giúp chúng tại qua nạn khời.

Và bà đã khóc ngắt nghẹn ngào nhìn đi ảnh của chồng lồng trong khung kính với nét mặt hằn sâu bao khắc khổ. Bà nhớ đến cái chết đau đớn của chồng năm năm về trước — Tội nghiệp ông ! sức già nua mòn mỏi mà phải làm việc nặng nhọc bảo sao không đuối sức được. Khốn thay ! tiền đâu mà chạy thuốc than cho ông, tiền còn không đủ để mua gạo nên ông đành phải chết, cái chết tức tưởi ngậm ngùi trong cảnh khốn cùng và giờ phút cuối không gặp mặt con ! — Dám tang nghèo nàn với một chiếc đôn tre bó chiếc hòm đồ ối và hai người hàng xóm khiêng đến nghĩa trang dưới cơn mưa âm ỉm ! Chỉ có bà và Nghê đi sau tiễn đưa người chết. Sự đau đớn tột đỉnh làm bà không còn khóc được nữa, bà đành yên lặng chấp nhận phủ phàng mà Thượng Đế đã cho bà tự ngày vạ mồ mắt chào đời cho đến bây giờ, có lẽ tới lúc chết nữa không chừng.

Sau ngày ông Năm chết Dậu có lần mò về nhà. Nhìn vóc dáng con rầy rạc vì thiếu ăn thiếu

ngủ bà khóc mãi mãi và nhất quyết bảo Dậu ở lại cho bằng được. Nhưng Dậu phin bà khó chịu rồi xô bà qua một bên bỏ đi. Bà Năm sững sờ nhìn cho bóng con mất hút trong bóng đêm đầy đặc. Bà không ngờ bao năm tháng nuôi con khôn lớn để bây giờ nó đối xử tàn nhẫn với bà như vậy. Niềm chua xót dâng nghẹn ứ, bà tự coi như mình vô phước và Dậu đã chết rồi. Tuy bảo thế nhưng hăm dừ không nỡ ăn thịt con — sau đó — nghĩ lại bà không oán giận con mà lại còn thương con nữa. Bà biết Dậu còn đang trẻ tuổi, bằng bột hăng say dễ sa ngã bởi những hứa hẹn xa hoa và những danh từ đường mật. Bà hy vọng rồi một ngày nào đó Dậu tỉnh mộng và sẽ trở về để phụng dưỡng bà.

Những lúc ai hỏi bà về Dậu, bà lại lắc đầu thờ dài ứa nước mắt và ai biết đâu trong lòng người mẹ đêm đêm loé sáng niềm mơ ước làm chừng chuỗi hạt cầu nguyện quê hương chống thanh bình cho Dậu, cho Nghê trở về đoàn tụ để mà toàn nguyên được nhìn thấy con vui vẻ mà nhắm mắt từ bỏ cõi đời.

Mỗi khi nhắc đến Dậu bà lại liên tưởng đến Thu — đứa con gái mà bà định cưới cho Dậu — bà lại cảm thấy thương Thu và thầm oán trách Dậu đã đối xử tệ hại với nàng. Mặc dầu bây giờ Thu đã có chồng, có con nhưng lòng thương Dậu vẫn còn bằng có lẽ thỉnh thoảng nàng hay về thăm bà, hỏi thăm Dậu bằng một giọng luyến tiếc và mua biếu bà khi thì chực trâu, khi thì bao trà hay kỷ đường v.v... Nghĩa cử cao quý của Thu đã làm bà cảm động và càng nhớ thương Dậu hết hắt hủi khi nhìn con của Thu bà chợt tưởng chính là cháu ruột của bà, bà hay nói cùng Thu — Nếu thằng Dậu nó không đi để chừng bây giờ tao cũng đã có cháu nội để bông rồi.

Thời gian vẫn trôi dần đi, cuộc chiến ngày càng khốc liệt, bao năm tháng đợi chờ mòn mỏi bà Năm đã căng lưng oằn oại, bà như một linh hồn hoang dại khô cằn chỉ một cơn gió nhẹ thoáng qua là chĩa mũi rụng xuống. Tuy nhiên niềm hy vọng vẫn là điểm tựa để bà bám sống từng ngày của quãng đời cận kề. Những lần đi ngang qua chợ quận nhìn người ta triển lãm đồng thân thể bất động ngày nhua những máu những mủ của V C bà lại nhớ đến con, nghĩ đến cái chết của Dậu cũng khôn nạn như con vật không hơn không kém lòng bà se thắt lại. Bà nhắm mắt nhìn xuống, bặm môi uống những giọt nước mắt thương đau sống lại với tháng ngày thanh bình xưa cũ. Δ

Tập văn trầm khảnh

Ở trên cao nguyên hơn ba tháng tôi vẫn chưa hiểu gì về nó. Núi rừng bao la và những người dân miền núi. Giống dân sơn cước trên miền cao Việt nam, thuộc một vùng xưa kia nổi tiếng ăn thịt người. Cái hai đều xa lạ quá đối với tôi. Mấy tháng bạn bảo tôi như tự nhắc nhở rằng tổ tiên của giống dân Lạc hùng cũng một vậy rộng thùng thình như những người anh em đó.

Tôi vẫn không thể quan niệm được về sự liên hệ giữa những phong tục ăn thịt sống, cưa răng. Những người dân bà hút ống vôi. Những đứa con gái cứ đứng xích vầy lên mà tiểu tiện. Mọi sự kiện đều có vẻ vừa ngộ nghĩnh, lạ kỳ và hài hước, như đi lạc vào một thế giới xa xôi nào. Mọi hoàn cảnh đều mang nhuộm vẻ mơ hồ huyền bí như ở một cõi hư ảo không thực, những đó là sự thực, nhất là vào những chiều sương vầy khói phủ.

Mỗi ngày nhìn những đấng người khổ độc trong cái đàn sinh vật vẩn vơ sớm sớm chiều chiều mang gỏi đi đi về về như trong một toan oanh lập



nguyễn đăng cử

ĐÊM Ở ĐÂY NHƯ LÀ THÁNH ĐỊA

đêm ở đây như là thánh địa
dắt bỏ đi trong phố bỏ không
đất tôi qua một nghìn cánh cửa
phút về ôi chân đã hư không

đêm ở đây như là thánh địa
mở hồn mình con mắt, trống trơn
ngờ mùa thanh bình xa xôi đã tới
ai kia ngồi lặng lẽ trên balcon
bước tôi nghe rõ ràng nhịp ngựa
ý thanh uả rừ bên lòng

ôi đêm ở đây như là thánh địa
người ở đây như là nỗi quên
tôi ở đây như là khách lạ
tình ở đây xuống vực mông mênh
tìm ở đây trầm luân nhịp thở
không biết mình hay phố buồn tênh.

ôi đêm ở đây như là thánh địa
xuống ngày tôi em nhẽ mù sương
ép đời khêu mỗi món ngon lửa
cho người trong nỗi nhớ tro tàn
với người tôi bán rao hạnh phúc
hết một ngày đón bụi nhân gian
hết một ngày bỏ quên tiếng nói

ôi đêm ở đây như là thánh địa
đêm ở đây ngu muội tôi về
đêm ở đây nửa hồn tỉnh giấc
nhớ người tôi ngủ thiếp ngoài mê

ôi đêm ở đây như là thánh địa
đêm rõ ràng ảnh được lưu linh
lệ tôi xua ngọn cỏ trước mặt

ôi đêm ở đây như là thánh địa
này còn một thoáng, trầm hương

(nhẹ như rừng chiêm bao em đã kết)
lặng em sau ngày tàn lụn máu xương

đêm ở đây như là thánh địa
em về em nhẽ em ngoan
tôi về tôi ơi nhẩn nhục
đêm ơi còn hay đã hết đa đoan
tuổi ơi còn hay thời mơ ước
xin bắt đầu từ chút lệ tôi tan.

trần yên hòa

HUẾ MƯA

tôi nghĩ mùa mưa ở Huế nồng nàn như đêm
bởi vì cái lạnh tê da ngoài Huế cho ta cảm
giác ai ăn ngọp mắt buổi chiều
đi dạo phố Đông Ba
bởi vì tôi yêu cơn mưa trên bến xe đò An Cựu
không có nghĩa gì hơn đêm bơ vơ giữa thành
phố, giữa mưa, không có người tình,
giữa Huế cô đơn muốn vãn bởi không có
nghĩa gì hết khi ta nuốt nước mưa vào
miệng, lau nước mưa ở tóc, ngoài cổ đợi
xe, không có, và thấy rằng Huế lãnh
đạm thờ ơ đến thế kia sao
thế mà yêu Huế giữa mùa mưa khi ngồi uống
cà phê trong quán không hề biết tên
trong Thành nội
ta đã lưu lạc bao nhiêu lần trở về giáp mặt
con đường đến đó
và người tình thì cô đơn
còn Huế thì im lìm quá đỗi
Huế mưa trên bến đò, Huế mưa trên cổ kính
thành quách, Huế mưa trên giấc mơ ta
léo hon, giấc mơ nồng nàn buốt chảy cả
mắt moi

thế giới đắm chìm giữa Huế, giữa chợ
Đông Ba bến xe An Cựu
và em hỏi em có nhớ con đường trở về ngoài
Huế và hai tay vẫn gọi chiêm bao
ta còn yêu Huế gì nữa không ?
ta tự bảo còn nhiều vì mưa Huế bất tận và
không còn gì hết nữa sao, còn gì ngoài ta
đứng giữa mưa. Trên đèo xe An Cựu,
phố Huế cũng hững hờ thế đó

lâm thụy miễn

TA VÀ MỘNG

thời gian chổng chất lên đời sống
thân đã hẳn sâu những lưỡng cạm
hồn ta đầy ấp bao nhiêu mộng
mà mộng mơ hồ như khói bay

râu tóc mọc dài theo tuổi tác
tầm tay ta với chẳng cao thêm
bởi đời nào khác như canh bạc
ta thua nhưng cũng chẳng buồn phen

tà nhìn ta thật giống tên hề
cũng cười cũng khóc cũng sầu bi
từng đêm thân xác thêm mòn mỏi
với màn nhung kèn trống màu mè

xơ xác hồn ta theo tháng ngày
men đời còn lắm vị nồng cay
quanh ta một nỗi sầu thê thiết
giăng mắc theo tà tận cuối trời

miệt mài nuôi mộng rồi buông mộng
ta vẫn thờ ơ với kiếp người
giờ ta còn lại ta và bóng
thân thiết bên ta đến trọn đời

hoài điểm từ

KHI XA ĐẠI NGỌC

ném tung vô lượng tình ta
hạt xuyên ngực tối hạt ra mé ngoài
nhấp chơi vô lượng tình đây
giọt như nước là giọt cay rượu nồng
xa người nhạt giấc thu đông
nắng quả phở cũ héo lòng ngựa xe
nhớ khuya sầu gõ tư bề
nhạc giun để gọi dầm địa tiếng xưa
xa người tình tình mơ mơ
một đời khổ lụy lại ngơ ngẩn rồi !

CUỘC TÌNH TRÊN CAO

lại mãi trên màn ảnh. Sự buồn nản nhàm chán lên
men và có mùi. Mỗi mùa qua một mùa đông góc
rừng đó, cuộc sống đó thu hẹp teo tóp lại, gầy gò
như một xác chết khô khan cử động. Cuộc sống
tôi vốn đã chẳng giàu có gì, như một vật hóa thạch
bị ướp trong những tảng muối đá. Một loại nấm
mốc lên phủ rêu trên tâm hồn ốm yếu gầy còm. Ôi,
đàn bà, rượu mạnh và đa thịt nổi loạn, những
chiếc mini.

Nỗi khát khao thường hằng, khoái khoái loạn
cuồng về một bóng mát cuộc đời. Về một con thú
cuồng điên, đói là và mệt mỏi. Tôi cảm thấy buồn.
Kiệt sức và ngơ ngác. Những cảnh thư bay đi đâu.
Chắc đã ai hiểu gì. Dù là những thăng bạn rất cho
mình nhớ nuôi, mong chờ. Mình vẫn đang ca ngợi
cuộc đời đó, chứ dù không nơi nơi nên bằng đồng
máu khô đặt lại. Và khi đứng nhìn ngày tháng trôi
qua trong bất lực, và tiếc thềm, và bòn gặt.

Tôi đưa Thala, về một đoạn đường trên chiếc
xe jeep của đơn vị. Tôi một buồn ấp, theo bàn tay

chỉ tôi chạy thẳng vào dưới ngôi nhà sàn. Thala
bước xuống chân thang leo vào trong dãy nhà cao
chân. Nàng đi vội vàng không quay lại. Sau khi
hình như đã có cảm ơn. Nhưng tôi không nhớ rõ.

Tôi đánh mất một cái gì rất quý báu theo dáng đi
Thala, mạnh mẽ hồn nhiên. Tôi chợt hiểu tất cả sự
đơn thuần về người dân miền núi. Hiểu hơn bao
giờ hơn ai hết qua hình bóng nguyên vẹn của
Thala. Như chợt nhìn thấy về một đi vắng của
chính mình. Thấy lại luôn quê hương nguyên thủy
của rừng núi đậm đà thân mật. Với mùi thơm
ngát của mùa bắp rẫy khoai thật tươi lửa rừng.

Thala không hề mặc những chiếc váy đen.
Váy nàng màu xanh nhạt. Chiếc áo trắng hồ cò, hồ
một khoảng ngực đầy. Mặc dù nước da hơi ngăm
ngăm nhưng sáng mịn, gọn tóc treo cao hay thả dài
che dưới chiếc nón lá.

Thala có cái nhìn như một nét thần thánh
thiêng liêng. Nàng thường nhìn tôi như một vị thần
hay một con nai tơ. Có lẽ với nàng là con thịt và
hồn linh cũng như nhau. Những ngày lễ lớn dân
chúng nung vẫn thường hạ con thịt để tế thần
uống rượu.

Uống rượu ở buồn về tôi gặp Thala giữa
đường. Không một chút xa lạ ngỡ nàng cười
với tôi hiền hòa, và chỉ đường cho tôi đưa về tận
nhà. Cả tôi và Thala đều không chút gì to ra bất
ngờ về việc đó. Tình thân đến hội nhiên như lá cây
ướt rượu cần. Cả khi bà mẹ Thala đứng nhìn con
gái đi về cùng một người đàn ông ngơ ngác. Tôi
chào giả từ Thala bằng một câu :

— Thala, ô liêm !

Cuộc lễ đánh nhạc và uống rượu cần kéo dài
cho tới khuya. Tôi cố tìm trong đám đông mong
nhìn thấy hình bóng của Thala. Bóng dáng bỗng
nhiên biến mất như một ảo ảnh vỡ tan. Tôi cố rập
nối nó lại bằng những mảnh hình bóng vầy mượn
khác — Thala, ô liêm — Trong một khoảng thời
gian sau tôi không gặp nàng một lần nào nữa.

Đêm tối bên lửa rừng là một khoảng thời gian
sinh hoạt tình cảm sôi cuồng cời mở của người
thương. Tôi được giới thiệu làm quen với một cô
gái thượng. Ylang. Tối hôm đó tôi ngủ lại với Ylang
sau một cơn say rượu cần đến tan tiệt. Cha mẹ
Ylang có thể đã biết hoặc không cần biết cũng thế.
Tôi cũng không nhớ đã làm gì để được ở lại
với nàng.

Suốt đêm, dù say rượu tôi vẫn không thể nào
ngủ được. Tôi tìm cách cố chiếm đoạt thân thể
của người con gái Thượng. Cũng hơi hợp và khô
khạo như lần đầu tiên mới tìm biết đàn bà. Tôi
tìm cách cời chiếc váy, giăng giựt mò tìm một
chiếc khuy nút. Vô ích. Người con gái Thượng vẫn
im lặng như muốn thử thách trong mặc nhiên
chấp nhận của đêm tối. Cuối cùng rất tự nhiên và
thông cảm, Ylang giúp tôi bằng cách cầm tay chỉ
cách mở chiếc váy và cuộn từ dưới lên. Thân thể
ngọc đen nằm yên lặng trong tay tôi. Tôi kêu khẽ :
Ylang ! Ylang ! Nhưng Ylang không đáp. Tôi hoảng
hốt tưởng Ylang đã biến đi đâu. Ylang không

(Xem tiếp trang 10)

NGÀY hôm kia, tôi đã dừng chân tại Qui nhơn, thành phố mà tôi đã dứt khoát bỏ đi. Làm sao, tôi lại về, cùng những quá khứ buồn thảm của một đời binh nghiệp. Nhưng, tôi đã bỏ cả chiếc vé mua suốt từ Nha trang ra Quảng ngãi. Tôi xuống xe nửa chừng, không suy tính, không lưỡng lự. Kia, những ngọn tháp chàm, những đôi mắt của lòng bao dung và từ mẫn đang cúi xuống nhìn thẳng con xa cách trở về. Kia, những kỷ niệm, từ một thành phố lưu lạc đầu tiên, quyến rũ bước chân tôi trở lại. Những vỉa hè, tôi đã lang thang, những người bạn, tôi đã chia sẻ ngọt bùi, chuyện nhau những điều thuốc trong những ngày thanh xuân lặn lội, những chuyến xe lam qua một ngôi trường nội trú, hay một góc quán cà phê nghèo nàn ở một bến xe. Tôi đã trở về, ôm chặt con tim, khi bước qua cổng thành phố, để nhận ra cây xăng màu đỏ, bên đường cái, mà một ngày đầu xuân, tôi đã nhào đến ăn thân và nhận ra máu đã dầm dề cả áo trắng. Bên kia đường, ngày nào tôi còn trở về, ngậm ngùi nhìn đồng gạch vụn, để mặc niềm một vài người bạn ngã gục, hay thẫn thờ khi nhớ lại một bóng người con gái đã có lần sờ sọc vết thương của tôi. Tôi đã cuống quýt, như một đứa bé bắt đầu đi học, nghe rõ đôi chân của mình đang bước trên từng kỷ niệm. Và buổi trưa hôm ấy, một không gian lạnh chớm ngày cuối năm, một thời gian như ngừng lắng lại, xác xào những hồi tưởng, tôi đã ngỡ mình đang bắt một thoáng hương xưa. Qui nhơn, thành phố mà mỗi lần ta trở về, chỉ muốn ném lựu đạn bắn súng. Thành phố của tham nhũng, tội lỗi. Thành phố chưa biết thế nào là chiến tranh. Cũng như mọi thành phố miền Nam khác. Nhưng bên cạnh, nó, còn dấy chờ "lời được một thu liên nghĩa. Đó là tình yêu, tình hăng hửu. Tình yêu, như những chuyến xe trở về trong mưa mà người khách cuối cùng là một tên lính thất chí. Tình yêu thật buồn bã và tội nghiệp. Bởi vì, lời của biển, sóng đang gọi những chuyến chia ly nào nung. Và tình hân. Có còn những tên đôi rách nhất xứ sở, đang chờ đợi trong một căn phòng dãi tằn, ngày ngừng tiếng súng? Có còn những bữa đói no, những ly cà phê bit lất, những đồng bạc lẻ, những điều thuốc thơm nồng tình nghĩa. Vàng, giữa lúc Qui nhơn đang phê phởn, các bar đang đầy con gái, đàn bà, các ngã đường đầy những kẻ nhân danh kỷ luật, thì chúng tôi đã thấy được ý nghĩa cuộc sống. Một cuộc sống bên bờ vực chằm chằm. La hư vô. Là tình yêu thương. Là lòng trong sạch. Là những ngày chờ đợi hòa bình.

Sau hai năm xa cách, bây giờ tôi đã trở lại. Tôi muốn kể cùng những hàng cây, những công viên, những vỉa hè thành phố, tôi muốn gặp một thằng bạn cũ, bắt tay cùng kéo vào một quán cà phê, để nói tất cả những gì trong những ngày xa cách. Tôi muốn nói về những lao ải, những rừng núi, những đám bùn đỏ giam cầm, không buông tha... tôi. Tôi muốn nói về một nơi máu tôi đã đổ xuống. Nói muốn nói hết cả. Nhưng rồi, tôi không còn tìm thấy gì trong lần trở về này. Hiệp đã bị bắt lính. Châu thì hút à phiện, Chương không biết kéo dài những ngày may mắn còn lại nữa không. Tôi đến căn nhà phố cũ, hồi có hàng nước, nhưng nàng dường như quên tôi, lắt léo.



TRỞ VỀ

TRUYỆN NGẮN

TRẦN HOÀI THU

Tôi lại tìm H. Hân hy vọng còn lại ở thành phố này, để tôi bắt cóc ra quán cà phê nào đó. Nhưng khi vào căn phòng thuê, tôi lại thấy hân nằm trên divan trong bóng tối lơ mơ như một xác chết. Hai gò má lõm sâu, gương mặt quá sức hốc hác. Hân đang lên cơn thuốc.

Tôi ngậm ngùi nhìn ra ngoài hiên. Buổi chiều đã về từ lúc nào. Bên ngoài, nắng tàn chiếu mỏng manh trên bờ dậu. Và ở trong này, thằng bạn vừa kể vừa khóc. Hân nói về sự chịn đựng vô cùng khốn khổ, trong những ngày bắt đầu cai, về những nhục nhã dè dèn, khi hân lên án cấp tiền của vợ, hay bán dần món những đồ đạc trong nhà. Giọng hân ràn rụa nước mắt. Và sao nữa. Tôi không muốn hỏi thêm.

Rồi tôi từ giả, bước những bước thất thểu. Tôi đang đi vào một thành phố, âm ỉ chiến tranh. Tôi đang chứng kiến tận mắt những người lính đội nón sắt, mang súng như sẵn sàng làm trận. Thành phố đang báo động đỏ. Tuần trước, một vụ nổ lựu đạn trong vận động trường thành phố, mà nạn nhân là những em học sinh vô tội. Kết quả ngày hôm nay, đã hai mươi người chết. Và những trận đánh đã xảy ra ngoại biên, mang theo hơi ngạt xuống thị hành. Chưa bao giờ tôi lại bắt gặp một bầu không khí căng thẳng như thế. Tôi bước đi, như bước vào một thế giới không người. Các cửa hiên, các công rào, các quán cà phê trở nên lạnh lùng, khi tôi bước qua. Tự nhiên tôi muốn rung nước mắt. Một ngày trở lại thành phố cũ, một

chuyến xe lam mang tôi về cùng những ngọn tháp. Tại sao cái hình ảnh ấy đã quyến rũ nào nung, bắt tôi phải trở về hồi hã. Chính những ngày xa cách, tôi mới thấy rằng tháp đã ăn sâu vào máu huyết, như những viên gạch liên kết nhau, hàn gắn nhau, bền bỉ qua bao nhiêu thế kỷ. Tôi quá chừng xúc động khi nhận ra ba ngọn tháp trên ngọn đồi đất đỏ, ẩn hiện mỗi lúc rõ ràng trên nền trời hoàng hôn đầy những rặng đỏ. Tôi bắt gặp lại những niềm rung động cũ, như khi ngồi trong cabin chiếc xe nhà binh, sau một chuyến hành quân xa trở về hậu cứ. Ở đó, là đôi mắt của một người mẹ hiền, đang mong đợi đứa con con của chiến trường, ở đó là một cỗ hình an sau những ngày những thằng con hấp bệnh trong lửa đạn. Ở đó là một sự nôn nao vô tả, như một lần tôi thấy lại mái nhà xưa. Có gì trong chuyến xe lam này biết tôi đang hồi hộp, sung sướng không. Khi xe đến gần chân đồi tôi bảo tài xế đỗ lại. Vừa xuống xe, tôi lại bắt gặp một người lính cũ. Gương mặt hân hình như đen hơn, bị chìm khuất trong chiếc nón sắt sơn màu vân vện. Hân thấy tôi, bắt reo. Tôi bắt tay người lính cũ, cảm động muốn chảy nước mắt. Đây là mọi biểu tượng của những ngày tháng gian khổ, hoạn nạn. Đây là hình ảnh của những kỷ niệm ngậm ngùi mà mỗi lần nhớ đến, tôi ngỡ vừa thoát khỏi một cơn mơ khủng khiếp. Tôi hỏi vài ba câu. Người lính cũ nhắc đến những tên vừa ngã, những tên đào ngũ, những tên vừa bị thương. Hân kể lại những cuộc hành quân gian khổ, trong một xó rừng xó núi vô danh nào đó. Và khi tôi hỏi về tên đơn vị trưởng, Hân bảo: ông ta đi hầu tòa. Ông vừa truy tố một tên lính có hành động hủ hoại thân thể. Tôi cúi đầu, không nói năng. Cái ý muốn trở lên ngọn đồi, vào chiêm ngưỡng ba ngọn tháp chàm và cầu lạc bộ hậu cứ nhau cùng đám lính cũ không còn đến trong đầu óc tôi nữa. Tôi bắt tay hân từ giả. Hân chúc tôi bình an.

Buổi sáng tôi xách chiếc sắc, trong đó đầu bộ đồ trắng và đôi giày saut, lên bến xe đỏ. Tôi lại tìm quán cà phê cũ. Tôi gọi một ly cà phê đen Vann một chỗ ngồi quen thuộc tôi đối diện những điều thuốc. Tôi đang có đơn quá chừng. Ngày nào, bên tôi còn có những thằng bạn. Ngày nào Hiệp nói về một tam đoạn luận trong cuộc sống khốn khổ. Ngày nào hân còn cười kiêu ngạo bất chấp cả những mùa tai ương đổ đến. Bây giờ, hân đã bị thua trong cuộc chơi. Cái định mệnh khe khắt đã không buông tha hân và tôi. Hân lại bị bắt vào trường lính, bị đẩy lên chiến trường Trường sơn, và cuối cùng, tôi nghe một người bạn kể, hân đã bị thương. Hân đã trở về thành phố để đào ngũ, nhưng rồi hân lại trở lên mặt trận vào giờ phút chót. Rồi Châu, với tiếng hát nồng nàn cả tấm đời bệnh hoạn. Ngày tôi đi, Châu còn ca tiễn tôi một bài ngắn cách. Bây giờ, hân chẳng khác một tên ăn may trẻ tuổi, Hân đã lao vào cơn đờng ma túy. Hân sống đời rách, nghiện ngập giữa một thành phố xa lạ. Tôi không còn muốn nghĩ ngợi, phân tích, suy luận về cuộc đời. Tôi biết chúng cũng như tôi những người trẻ tuổi đã chọn sẵn con đường.

Một con đường tội nghiệp trong thời buổi khốn khổ. Nhưng, cuối cùng, chỉ mỗi một con đường duy nhất: hư vô, như Hiệp, như Châu, như những bè bạn của tôi.

Buổi sáng đã lớn. Bến xe bắt đầu náo nhiệt. Ông già bụi đời, chủ quán vẫn lầm lì pha cà phê đắng sau quầy. Thắng bé giúp việc đã thay hai chị em cô hàng nhỏ bé ngày nào, liếng thoảng và đôi mắt liếc như lưỡi dao cau. Hai năm trở lại, ai trong đám người lam lũ, biết một thằng lính ngày nào đối cà phê thuốc lá trong những ngày thanh xuân? Trời vẫn gầy gầy lạnh. Lòng tôi chanh đi, như một bề móng mệnh sần

Tôi lại rời quán cũ. Không còn cô hàng cho xin ly cà phê nhỏ. Tôi nong cho đây đôi mắt trong. Một mai tôi chết bên trời Bắc. Em làm sao được khóc bên sông? Không còn những cơn mộng bên một trời lặn dần. Không còn ngày thanh xuân đợi bóng hòa bình. Tôi xách chiếc sắc nặng nề, mà đôi chân cơ hồ muốn lê rôi rả. Tôi dừng lại một hồi nhìn thành phố lần cuối. Và trên chuyến xe đi xuôi miền Trung hồ, tôi lại được nhìn ba ngọn tháp yêu dấu lần thứ hai. Lần này, tôi biết lòng tôi đang ràn rụa. Xe thì chạy mau, nhưng tôi thì muốn uống trọn tất cả những gì tôi không thể mang theo được. Làm sao, hồi bóng những cổ tháp vạn đại này?

Vàng, làm sao. Khi tôi biết tôi chẳng có gì để mang theo, trừ đôi mắt hiền hậu và u buồn, dù ngọn đồi có thấy tôi chiều chiều. Sáng sáng lên xuống với ba lô nón sắt, và những người lính bộ binh nghèo nàn và khốn khó với những giọt mồ hôi nước mắt của họ.

Tôi đã mang theo hình ảnh của một thị trấn bị cái bóng kinh hoàng của chiến tranh đè ngáp. Bắt đầu từ Phù Cát, dưới ven ruộng bên đường, ba chiếc xe nhà binh vẫn còn âm ỉ chạy. Các lớp ruột tỏa mùi khét lẹt. Đó là chứng tích của một cuộc phục kích vào đêm hôm qua. Người đồng hành đã chỉ thêm một xác chết của phe bên kia, nằm sấp trên bờ ruộng khô. Buổi sáng hôm nay, lại có một người chết. Từ nhiều tôi liên tưởng đến một đoạn thơ của Đỗ quí Toàn, nói về những con quạ trên rừng dừa Tam Quan. Ở đây, Phù Cát cách Tam Quan non 50, 60 cây số, nhưng chẳng có một bóng quạ nào, để gọi một tin thảm trong một ngày cuối năm. Xác chết thật vô tình như một món đồ trong cuộc triển lãm. Chẳng có gì lạ lùng dưới bầu trời gầy lạnh với màu mây tang chế. Chẳng có gì lạ lùng khi cuộc chiến vẫn tiếp diễn mỗi lúc mỗi tàn bạo, ác liệt hơn bao giờ. Mặt trận Ha Lào, Kanpuchia, rồi những tin tức khủng khiếp được loan truyền trên các thành phố cao nguyên và duyên hải. Tất cả vẫn quen thuộc. Nhưng tại sao lại nhận ra tôi đang hồi hộp lo sợ vô chừng. Tôi đang ngồi trong một chuyến xe cuối năm. Tôi đang trở về quê hương làng xóm. Tôi đang bỏ súng bỏ bộ đồ trận. Tôi đang thấy lại những cảnh tượng nào nùng nhất trong chuyến xe cuối năm này.

Tôi muốn diễn tả những ý nghĩ của tôi cho một người bên cạnh. Nhưng gã lại càng lo sợ hơn tôi nữa. Gã luôn luôn hồi về đến Bình Định, ngọn đồi ranh giới Bình Định và Quảng Ngãi. Ngọn đồi từ lâu nổi tiếng nguy hiểm với những vụ bắt cóc, xử tử hay liên miên đung mìn. Gương mặt gã nom tái xanh khiếp đảm. Đây là lần đầu gã vượt đồi Bình Định. Gã làm tôi càng lo âu hơn. Tôi đã không dám nói nên lời. Thí dụ gã và những hành khách biết được vị trí hiện tại của tôi. Thí dụ, một người trong đám đồng hành là người của phe bên kia. Tôi phải ôm chặt con lăm để tránh những cơn xao xuyến ủa, đến như một trận bão. Xe càng lúc càng tăng tốc độ. Đã hai

năm tôi không trở lại. Cảnh tượng vẫn không có gì thay đổi. Trừ những xóm định cư hai bên đường mọc lên nhiều hơn, trừ một vài lá cờ ngoại quốc đã được thay bằng những lá cờ vàng ba sọc đỏ. Hai bên đồng lúa xanh ngát mệnh mông. Xa xa những hàng dừa in trên nền trời trong suốt. Những hình bóng mà một lần tôi đã qua, và dừng lại. Những trái dừa ngọt lịm, một wagon tàu xiêu vẹo, ngã nghiêng bên con đường sắt bỏ hoang một ngọn núi trọc năm xưa vừa xảy ra một trận đánh. Và những mũi súng chìa ra hai bên thành xe khi cả đoàn vào một lộ trình ổn lạnh nhất... Điều thuốc chưa chan bao nhiều là hồi tưởng buồn vui trong cuộc đời lính đánh giặc. Những hồi tưởng ngậm ngùi như một sáng mai nào, bên đường quốc lộ này, lại vừa đặt thêm một xác chết. Bên này hay bên kia. Thường dân hay trẻ thơ. Chẳng có gì lạ lùng ở một xác chết vấy học bởi những tiếng khóc náo nức, những vòng hoa rực rỡ và cái xác trơ trọi của một tên địch đang bị ruồi bọ lúc nhúc dưới ánh mặt trời. Theo tôi chẳng có gì là lạ cả

Xe đến sông Lai giang, bằng một chiếc cầu mới. Ngày tôi rời khỏi đơn vị, cầu vẫn chưa dựng xong. Dưới chân cầu, các xe vận tải thả khói, đông cơ nhà máy rền vang một vùng sông nước, và cả một thung lũng xanh bao học xung quanh. Bây giờ, cầu đã hoàn thành. Nhịp bánh lăn trên mặt gỗ, êm êm như những vòng tay thân ái. Bên này sông, bên kia sông Lai, đã có biết bao nhiêu chuyện tình xảy ra, như một gốc cây đa, một chỗ ngồi dưới tán lá xum xuê, và những ngọn lá vàng rụng nhẹ trên dòng sông rậm bóng. mà Võ Phấn đã viết trong truyện ngắn Đêm trắng vào thời kháng chiến. Vàng, vẫn chương đã tô điểm thêm vẻ sinh động của non sông và đất nước. Có ai đến bờ sông, bắt gặp cây đa già, bắt gặp con đò neo ở bến đợi lại không chạnh nhớ một bài thơ của Nguyễn Bính mà lòng bỗng dưng buồn để ngẫm ngùi nhớ lại một hình ảnh êm đềm. Và ở cây đa bên bờ sông Lai giang này, có ai đã biết được một mối tình thủy chung của một người con gái xứ Dừa này. Văn chương đã mang lại tiếng nói vào những vật vô tri vô giác. Có phải, ở hòn đá nào có một lần thấy được những lời tâm sự và những cuộc hẹn hò của một đôi trai gái trong một đêm trăng sáng. Chắc gì những lời gió, lời sông đã được nghe nếu không nhờ bàn tay của người nghệ sĩ?

Đây là Bồng Sơn, một thị trấn buồn và hoang như một miền Viễn Tây. Một con đường phố chính, hai bên đường nhà cửa nối nhau vô trật tự. Bụi lủ cuốn lốc sau những bánh xe nhà binh và từng đàn hành khách lủ lượt ngồi đứng trước những vỉa hè. Nhưng người ta không còn thấy một tên lính Mỹ nào trên thị trấn. Khác với ngày nào, sự xuất hiện của đám lính ngoại quốc như một cơn bão ồn ào nào động. Một lũ con nít vây quanh, chụp giựt, níu chân níu tay. Một lũ con gái nhà quê, đón mời khách trước các cửa nhà tôi tàn. Và thỉnh thoảng, tiếng rồ máy kinh hồn của một loại xe lớn, như làm bật gốc cả một thị trấn nghèo nàn. Nếu không có, ngôi trường trung học Tăng Bạt Hổ, nếu không có những tà áo trắng phất nhẹ trong nắng, có lẽ ở đây là một thị trấn chết cũng nên. Bây giờ, có lẽ Bồng Sơn đã trở lại cùng ngày, tháng cũ, vẫn cùng dòng Lai giang bình bình trôi xuôi

xem tiếp trang 15



TRẦN
THỊ
TUE
MAI

VỠ VẼ

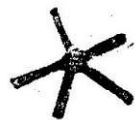
cơn lốc giận hờn
suốt buổi thanh xuân ào ào dấy bụi
mỗi khi chạm mặt tình yêu
thấy mặt mờ quá đổi

ngày đi mau kéo chân người bước vội
lòng đau hiu như tuổi bỏ sau lưng.

buổi chiều ngồi với biển
tay sóng ôm choàng mình cát mặn
vỗ về tình đại khát khao
trùng dương thăm thì âu yếm.

xin mình cát đừng se
hãy mặn nồng bên dạt dào sóng lớn

mặc dầu cơn lốc thanh xuân còn ném bụi
xin hãy bình yên
khí tình yêu đối diện
xin hãy bình yên.



một lần thiên thu

xin một lần cho đủ
cho đủ làm vốn tôi
một lần môi núi lửa
phun đam mê cháy đời.

xin một lần cho đủ
một lần say thiên thu
đời mặn nồng hơi thở
đời ngoan hiền lưới tơ.

xin một lần cho đủ
gió bão suốt đời nhau
ôi một lần gặp gỡ
vết thương dài muôn sau.

xin một lần cho đủ
một lần khóc triền miên
cuốn trôi đi tình vỡ
đim chết lời: yêu em..

cuộc tình trên cao



(Tiếp theo trang 7)

còn Ylang ngọc đen. Những mệt mỏi rã rời chán nản rồi kéo theo cơn mê thiếp. Sáng hôm sau tôi tỉnh lại như qua một giấc mơ và cũng dễ dàng quên đi.

Tôi gặp lại Thala tỉnh cờ. Thala bằng đẹp một cách lạ lùng, u huyền. Tôi vẫn tưởng rằng đã hiểu Thala qua sự đụng chạm thể xác rõ ràng của một thứ Thala một đêm nào. Tôi nhìn Thala bằng một đôi mắt khác. Tôi mừng tượng da thịt của Ylang, một kiểu Thala rắn chắc nhầy nhụa và dai khờ. Và nếu chỉ có vậy tôi đã chán nản biết bao. Thala còn gì cho tôi. Tôi không tìm thấy một Thala nào hết.

Nhưng không. Tôi chưa hiểu gì về Thala cả. Chẳng rõ là mây mẩn hay rười rơ. Trong đôi mắt huyền ảo kia như ẩn chứa một niềm u uất sâu hận thiên thu nào đó, nhưng cũng có thể không nói gì cả. Nụ cười hồn nhiên vừa có vẻ thân mật vừa xa lạ. Trong cử chỉ kia vừa có vẻ gần gũi vừa cách biệt lạ lùng. Tôi băn khoăn, sợ hãi, cố níu kéo chới vơi trong cái khoảng cách mờ hồ đó. Tôi rung mình nghĩ đến một thứ ma lực quyến rũ nào đó của phù phép giống mọi ăn thịt người. Tôi ngại ngùng khi nhìn vào đôi mắt đẹp của Thala. Nhưng như bị thu hút lấy tôi vẫn còn thích thú đắm chìm vào đó. Và tôi tin rằng tôi yêu Thala là thực, thực như tôi đã ôm ấp Ylang, như bữa ngái thư êm hoang đường kia vẫn có đó.

Nhiều lúc tôi nghe tiếng thức bỗng kêu gọi, rên siết: Thala, Thala trái tim ta đây, và dòng máu đang luân lưu ở đó. Nếu cần xin em cứ lấy dùng đó. Trong mắt nàng tôi có thể là con thật ngon lành. Trong một giấc mơ tôi thẳng thốt gọi cầu: hãy dâng trái tim anh lên thần linh của em bằng lễ tục..

ANH EM NHÀ KARAMAZOV

của

DOSTOIEVSKI

NGUYỄN HỮU HIỆU

giới thiệu

VŨ ĐÌNH LƯU

dịch

● Căn cứ theo ba bản dịch lừng danh: Henri Mongault, Constance Garnet, David Magarshack không cắt xén, rút gọn một dòng, một chữ.

★ Đây đủ các bài nhận định của Hermann Hesse, Freud, Nietzsche, Gide, Camus, Henry Miller, Nicolas Berdiaeff, D.H. Lawrence, Nathalie Sarraute, Marcel Proust, Hemingway...

● Sách in chữ nhỏ dày 1000 trang. 2 phụ bản và bìa bao offset 4 màu trên giấy láng 2 mặt. Giá 1100\$.

Phát hành vào thượng tuần tháng 4-72

Nhà xuất bản Sông Thao đã phát hành

HÒA CA

tuyển tập thi ca Nhật Bản
của NGUYỄN TƯỜNG MINH

Đ B M nay cũng tối trời như đêm hôm trước. Ngày mà Huy không có ở nhà—Mưa—đường lầy lưa—buồn chắt ngất. Đờ cho tôi hôm nay biết chừng nào. Huy có ở nhà. Anh về phép kỳ này được sáu hôm, vẫn giọng cổ hừ của Anh «Lam à! Anh có mua bánh về cho em, lúc gió kỷ nghe Lam».

Anh không nói những thứ khác mà Anh đã mua mà chỉ nói đến bánh mà thôi vì anh biết tôi thích bánh. Anh ghẹo tí thôi. Màn đêm buông phủ. Vẫn thói quen khi về là đi tắm. Ăn cơm và trả lời những câu hỏi của Ba tôi về thời cuộc nhất là binh chủng của Anh. Mặc dù ông hay xem báo. Má tôi và Bà tôi thương con cháu cũng vồn vãi vì mỗi lần về bà và má muốn rơi nước mắt. Tôi rất mừng vì Anh khỏe mạnh hơn lần trước. Hôm nay hơi mệt về đường xe cộ và nhất là trận mưa ban chiều và tối may. Cơn mưa của những cuộc tình nhớ nhau. Chúng tôi trò chuyện. Anh đi vào giấc ngủ với cơn mệt đường xa. Tôi để cho anh yên. Tôi thao thức mãi vì trời hôm nay đã ám ảnh tôi đêm mưa xày ra hôm trước. Câu chuyện khó quên.

Tôi bỏ dép nằm xuống giường xem nốt quyển sách mà Huy mua cho tôi kỷ trước, quyển «NHỮNG MÀN TRỜI KHÁC BIỆT» chỉ còn khoảng mười mấy trang nữa thôi. Trong bức thư gởi cho tôi cách nay mấy hôm. Ở nhà Lam xem hết quyển sách cho anh. Nhớ mười giờ đi ngủ nghe Lam. Đừng thức khuya, sáng còn đi dạy nữa. Nhớ uống thuốc bổ, khi về anh mua chai khác—Vui nghe—không có buồn và nhất là nhớ anh luôn nghe Lam». Mắt tôi nhắm nghiền lại mà nhớ như thế. Tóc tôi

ngủ cả. Cháu thấy nhà bác cử sở len ra ánh đèn, chắc có người thức. nên đến đây. Lúc đến gần cửa sổ. Cháu tưởng trong nhà ngủ quên. Không nghe tiếng động. Cháu nhìn thấy cô đây đang đọc sách.—Cô đừng buồn nghe cô—làm mất đi thú đọc sách.

Tôi cười, không sao đâu ông. Ba tôi nói. Linh tráng khỏe quá—Thấy cậu tôi nhớ tới con tôi, nó ít khi về lắm không biết bọn trẻ bây giờ chừng nào hết khổ. Minh già rồi thấy nó khổ, mình không yên. Tôi già rồi, mà thấy thanh bình đâu có vài năm gì đó, còn tội nhỏ thì hứng chịu hết. Thật khổ. Cậu biết không bà nhà tôi hay than vơi tôi, không biết chừng mình chết có yên chưa nữa. Tôi nói hơi đầu bà lo hồng biết nữa—Có lẽ bây giờ Bà tôi hay má tôi đang ngủ say, vì hai người đi Châu Đốc mới về ban chiều. Tôi bụng cơn lên. Mời ông ăn. Ban chiều còn ít thức ăn, hơi nguội. Có cảm phiền cho tôi xin bọc giấy ni lon nhỏ, cho cơm vào, sợ Anh em đói. Tôi hơi ngạc nhiên về thái độ của ông sao lại quá gấp rút. Tôi cho cơm vào bọc mà sự ngạc nhiên không rời xa. Giương mặt hơi quen quen thì phải—không lẽ cái này linh mà—Vẫn bộ đồ xanh hơi nhọc màu. Chiếc nón cúp xuống phủ gương mặt, như muốn hóa trang. Tôi định lấy thêm cái bao ni lon nhỏ khác đựng ít cá kho và con cá rô chiên còn lại ban chiều—Ông nói: không sao cô à! cô cứ cho cá vào cơm luôn thế cũng được, cũng tiện mà. Ông ăn như thế e sao tiện, khó ăn lắm. Ông nói: không sao chúng tôi quen như thế. Ba tôi nói: Linh tráng ăn uống có khác. Cậu ấy bảo vậy, con cứ theo ý

nguyễn tiến dung



GÔI CƠM

dài thêm trên chiếc gối trắng—Xóa hình như không ngay ngắn về một bên—Bộ đồ ngủ trắng ngần nay làm tôi bị thấm lạnh vì hơi mưa ban chiều. Chiếc mền xanh, mỏng có con Rồng to mà tôi thích từ hồi còn đi học, má tôi đã cho, giờ này vẫn ở bên mình. Mền xếp tư lại để ngang lên bụng, mặc dù trời nắng hay mưa. tôi vẫn có thói quen vậy. Cửa sổ ngay mừng đóng lại, không có gài vì tôi không sao chịu nổi không khí bí kín—Huy, em đang xem sách đây, vui và nhớ Anh đây—Tha thứ cho em vì em thức khuya—Không biết vì sao em ngủ không được đêm nay.

—Cô ơi! Cô cho tôi hỏi thăm—nhà còn cơm không có? Cho tôi ăn đỡ, tôi đói lắm. Nghe tiếng gọi, tôi ngồi dậy ngay, không rời khỏi cuốn sách, nhìn ra cửa sổ tiếng ai—Cố hình dung ra nhưng không sao tôi tìm được. Tôi bước xuống nhanh gây tiếng động. Ông đợi tôi chút nhé. Hình như ba tôi còn thức, ông đang ho.

—Chuyện gì đấy con?
—Không có gì đâu ba.

Tôi mỗi đến con bụng xuống bếp, còn lại căn phòng đầy ánh sáng của chiếc đèn dầu to. Tôi quay lại đi về phía trước nơi ba tôi ngủ. Hồi này ba hỏi con không dám nói lớn. Có một người ghé nhà mình xin cơm—ông nói là đói lắm—chừng ông lạnh và hơi run. Ba tôi nói: Ba và con đi xuống dưới xem nào. Tôi gọi: ông ơi, còn cơm, vào nhà—tôi sẽ bới nghe ông.

Ba tôi mở cửa, người khách lạ bước vào—cháu bận công tác, đói bụng vào đây, mắc trận mưa ban chiều và tối lạnh quá. Cậu ngồi đi. Cháu tạm lánh vào đây, xin được cơm rồi ra ngay với Anh em. Cháu đi từ ngoài ấy vào đây, nhà nào cũng

cậu đi. Tôi không rời xa khuôn mặt đó. Lại rầu, vọt áo lính đã cũ. Khâm đi bên kia mà, sao nay trở về với bộ đồ lính hoàn toàn là lính bên này. Sao lại có chuyện lạ thế. Tôi như đang mơ. Ba tôi với cốc kính đưa mắt nhìn người khách lạ.

—Cháu ít khi về đây, nhìn lại lạ quá, nhìn không ra—Nhà cửa đông quá, đường xá cũng khác nhiều. Nối nghỉ ngơi tôi đang lên. Khâm ở Cà Mau mà—Tôi buông tay mút cá và nhìn thẳng vào khuôn mặt nghi ngờ đó. Mặt tôi tái đi giữa ánh đèn ánh sáng khôi dũ sự tỉnh anh. Còn gì nghĩ ngờ nữa—Tiếng nói tôi bị đôi môi ngăn lại khi gọi tên anh—Còn đó Ba chồng tôi—Còn đó Anh Huy, không cho phép tôi phải làm như thế. Tôi điếng người lên như nằm mộng. Tôi đưa bọc cơm cho Khâm, tưởng như rơi rớt nửa chừng—Ông cầm lấy đường như cầm động lăm. Cháu cảm ơn Bác và cô—xin lỗi bác, cháu hơi tò mò chút, chắc cô đây là con gái út của bác, có còn nhỏ, bác đã lớn tuổi. Nó là con út của tôi đó cậu.—Thưa Bác cháu đi—Thưa cô tôi đi—cháu đi—ông đi.

Khâm ra khỏi cửa đi vào bóng đêm, của con đường lầy lội của cơn mưa ban chiều—có lẽ Khâm sẽ đi với bóng tối đó với quãng đời còn lại của anh.—Tôi gài cửa sổ và cửa lớn—Ba tôi đi về phía trước mừng ông. Ông vừa đi vừa nói: Mấy cậu bộ binh coi cực hơn hết à, cặp chân chắc là dẻo lắm. Tôi nói, đêm nay chắc không êm đầu ba vì nỗi nghĩ ngờ chiếm cả hồn tôi lúc bấy giờ.—Con nói ba nhớ, cậu ấy nói «lâu quá mới về đây» ba chậm hiểu quá. Ba nghĩ quá con. Chắc vậy đó con à. Đầu còn bung đèn vào rọi «tăng xê» coi, lâu quá không có trốn lần nào, sợ rần, rít thì phiền lắm. Chỗ mình lâu quá cũng bỏ quên nó lạnh

nhỏ rồi lặng thinh — Cả nhà im lặng. Tôi nằm trong đêm đen không bao giờ chớp mắt. Ngọn đèn dầu mờ để cạnh «tăng xê». Hình như cả nhà đang chờ đợi cái gì. Tôi cầu mong cho đêm nay được yên ổn rồi. Bấy giờ tôi ao ước có vậy thôi. Tôi sợ tiếng súng đến kinh hoàng. Vài tiếng súng lẹt đẹt phía lỗ, hình như tiếng súng quen quen của các Nhân dân Tự vệ vẫn hay bắn khi ban đêm. Tôi đứng người lên, hình như nhìn thấy Sáng hôm đó nghe mấy cậu Nhân dân Tự vệ nói có tiếng sột soạt, bắn thật coi gì. Dường như bị động thì phải. Trời ơi, chỉ có bốn năm, mà Khâm như thế sao — Đủ lắm rồi — Không biết Khâm có nhìn ra tôi không. Tôi tin là không bao giờ Khâm nhận ra vì nhà tôi không phải ở đây. Nhà bên chôn mà — Hơn nữa Ba tôi nhận tôi là con gái út của ông, mà tôi lại là người lớn nhất trong gia đình đồng em của tôi kia mà. Gương mặt này, ngày nay, ngày xưa — trời ơi khác quá, nọ râu nọ gian khổ, già đi nhiều — bốn năm cũng đủ lắm rồi, đừng thêm nữa. Nhớ lúc trước khi anh còn một học sinh đệ nhị gương mặt đó làm sao tôi quên được. Nếu không có tết «Mậu Thân» thì chắc anh sẽ là một sinh Viên của một Viện Đại Học nào đó với một phần khoa nào đó, theo ý anh. Lời đường mật đã kéo anh lia tuổi trẻ nhất là về học vấn Tôi không «bốc chom» anh đâu, vì tính tình gương mẫu và sự siêng năng đó không thể gián đoạn việc học của Anh. Khi còn đi học, tôi học sau Anh hai lớp. Bấy giờ tôi không nghe theo lời đường mật đó, mà sự

học hành cũng dở dang vì sự nghèo túng của gia đình và Anh cũng dưng vào sự dở dang đó. Tôi vẫn bình thường như mọi người khác, nhưng không làm sao bước vào Đại học được, tôi đứng dưới vực này mà nhìn lên muốn «rõ rồi», dường như không còn «rồi» đâu mà rõ. Tôi có mong cao lắm không? Không đâu, tôi nghĩ đó là sự thăng tiến của việc học mình. Tôi đi vào đời với sự chới vớt và chong gai, với tiền tài và tình ái. Tôi bắt lực hoàn toàn với tương lai đó. Tình yêu này tôi đã nói cho một người chị họ đã hiểu tôi, và có lẽ vài người nữa nữa, tôi rất hy vọng có anh. Tôi mong như vậy. Từ khi gặp Huy chuyện tình một mình đó, lại về đi vắng không sống đây, vì tâm lòng rộng mở của Huy — Chuyện này Khâm không bao giờ biết — Tôi hy vọng rằng anh đã biết với một người mang ơn có thể thôi — Khi trao gói cơm có lẽ anh không thể bỏ rơi sự cảm tình đó, với đôi mắt nhìn tôi đầy cảm động và lưu luyến, Anh có ngờ có gái đó đã trao cơm cho anh đã yên anh hơn bốn năm qua giờ này mới thấy anh cảm tình qua cái nhìn sâu kín đó. Anh có ngờ đâu cô gái con út của ông bác họ đã có chồng, lính như anh, khác nhau về bộ áo.

Huy trở mình, xin lỗi, anh ngủ quên. Không anh ngủ đi, đi đường xa mệt mà — Đêm nay trời tôi quá em há. Huy có ngờ đâu Anh xin lỗi tôi, chính tôi có lỗi gặp bao lần Anh vì hiện tại không cho phép tôi nghĩ ai khác hơn là Huy — Nhất là hiện tại của Anh. Đời lính bao gian khổ. Ngày không có Anh ở nhà chắc em buồn lắm phải không? Anh siêng viết thư cho em cũng vui rồi mà. Tôi kể chuyện mưa hôm đó ngày gặp Khâm. Huy rất mừng thấy bạn vẫn còn sống và trở về với quê hương trong đêm tối. Anh nói. Mỗi người có một định mệnh phải không Lam? Thế nào đi nữa Anh cũng cầu cho bạn bè còn đủ, khi yên rồi, đủ lắm. Bao kỷ niệm bạn bè vẫn còn ở một đũa. Anh tin như vậy. Anh sợ một ngày nào đó sự gặp nhau của bọn Anh ngoài ý muốn. Tôi ngồi dậy dưới ánh đèn mờ, bên cạnh Huy. Gió lùa vào từng cơn. Ánh đèn yếu lủa ánh sáng yếu vào tóc rú dài của tôi. Huy hình như thông cảm cho niềm xúc cảm của tôi. Tôi nhìn Anh. Anh nhìn tôi. Có lẽ Anh xót thương cho tuổi trẻ hôm nay. Chúng tôi ôn lại từng kỷ niệm lúc còn ở mái trường «Kiến Phong». Hằng ngày phải đi gần hai mươi cây số đến trường và đến nhà. Kỷ niệm dưới chiếc «Phà» Đồ Cao Lãnh là tuổi thơ êm đẹp nhất ngày cấp sách.

Tôi nói từng cơn, đầu nặng như búa bổ. Tôi sẽ quên. Ước mong từ đây, có thể thôi. Bên tôi có Huy. Anh đang nhìn tôi với tâm hồn đa cảm, đầy cảm thông — Tôi thấy mình có lỗi với Huy rất nhiều — nhất là cái tình bao la của Huy, đang đón tôi giữa lúc cần không khi mất đi, trong khi tâm hồn tôi lướt qua sa mạc



lê văn trung

THÀNH LỄ MÙA XUÂN

trên vầng trán em mùa xuân mới mọc
anh nằm mơ màu cờ hòa bình
và em mở đôi cánh cửa thiên nhiên
bằng đôi tay tự do
em có trái tim biết yêu đồng lúa
có tấm lòng biết ngại ca rừng xanh
ôi chim bồ câu trắng
bay qua lòng anh

ngày mai chúng ta đi về phía mặt trời
bằng chuyến tàu độc lập
bằng trên những xiềng xích nó lệ
giảm chân lên hạn thù
hãy dứt bỏ quá khứ

biên cả đang đón chờ chúng ta
rừng xanh đang vẫy chào chúng ta
có hàng vạn người tung hô hòa bình
có hàng vạn người ngợi ca tự do

em có nghe thiên nhiên đang thổi tù và
và chim và thỏ và giun dế
và cỏ xanh và chồi non
ngày đông phương ngày ánh sáng
đêm đông phương đêm nhiệm màu

anh đang cửa trái tim mình
chia cho anh em mỗi người một ít hạnh phúc
chia cho thiên nhiên chia cho tổ quốc
máu anh sẽ viết thành thơ
máu anh sẽ chảy vào cánh đồng
ôi cánh đồng tự do
máu anh sẽ viết tên em
đồng nghĩa với hòa bình

ngày mai chúng ta đi về phía mặt trời
chúng ta đi như triều dâng
chúng ta đi như sóng dậy

chúng ta đi lớp lớp người đi
chúng ta đi hàng hàng người đi
hãy mở cửa thiên nhiên
bằng đôi tay tự do
hãy rung chuông thánh lễ
bằng trái tim tự do
em là con chim đậu trên đỉnh giáo đường
vỗ cánh bay qua lòng anh
bay qua đồng lúa

ôi bohémien !
khoác áo bình yên
anh đi khắp đất trời đông á
ôi bohémien !
chân anh giẫm lên đá sỏi
đi từ bình minh cho đến hoàng hôn
anh lên núi cao
anh về đồng thắm
anh đi thăm từng ngọn cỏ từng bông lúa
bắt tay từng trẻ thơ

không có ai cướp được tự do
không có ai cướp được thiên nhiên
mùa xuân đã về trong trái tim em rung chạnh
thành

hà nghiêu bích

MÙA NÁT MỘNG

có phải mùa đang xanh phần biếc
có phải cành đang thay lá sương khô
tôi con chim của mùa mưa vàng vọt
đứng rùng mình trên lối nắng bơ vơ

nghe đâu đó tiếng cười xa xăm lắm
có phải em về đầu ngõ hoàng hoa
đêm xa xứ quạt nồng tôi giấc ngủ
mộng bay bay theo tay áo lụa ngà

nghe đâu đó tiếng chèo khua mái nước
sông đời tôi dài nước bạc đầu hiu
lỡ đưa em nên đồ tôi mắc cạn
giữa bãi xa quanh quẩn lá sương chiều

sáng nay thấy vườn hồng cây rớt hột
trong nắng vàng rờn rợn những tơ bay
tôi chợt nhớ năm sâu tôi sắp đến
sao em chưa về bóng mát tuổi ba mươi

sao chưa về như ngày xưa rộn rã
em đi về áo trắng nhịp cầu trưa
sông in bóng đôi bàn chân nai nhỏ
đôi bàn chân dẫm nát hồn tôi xưa

có phải ngại hồn tôi không đủ lớn
cho em về bay nhảy tuổi chim khuyên
khi mặt đất mịt mù cơn gió đắng
thời lạt đời nhau hai bên sông buồn

uống dù đẹp cũng theo chiều sắp tắt
tình dù nồng cũng phai nhạt ngàn sau
buổi tàn năm mới hay lòng đã lạnh
mộng mơ nào rồi cũng tựa giọt mưa mau

SINH HOẠT

1 TỜ TUẦN BÁO MỚI

Giữa cơn sốt của làng báo hiện nay, một số báo đã chết, một số khác tuy hiện diện nhưng vẫn "cầm canh" chưa biết được bao lâu bởi một lý do: giá giấy in báo tăng, giá báo phải tăng và chiều ngược lại là độc giả sụt, báo sống không nổi, thì một tuần báo mới lại "xuất hiện trên chốn gang hồ" tờ **VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI THỜI BÁO**, kẻ cũng "ngon lành" đấy.

VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI THỜI BÁO do ông Nguyễn Đình Tuấn làm chủ nhiệm kiêm chủ bút với sự cộng tác rất "xôm tụ" của nhiều cây bút tên tuổi hiện nay. Chủ trương của tờ báo gồm: thời sự, kinh tế, văn hóa, khoa học. Số 1 phát hành vào ngày 2-4-72.

Khởi hành xin có lời chúc mừng đồng nghiệp "Việt Nam và Thế giới Thời báo" mạnh tiến trên ngôn đàn.

10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ HÔM NAY

Nhà xuất bản Lá Bối lại vừa tung ra thị trường chữ nghĩa một quyển sách rất nặng ký: dày gần 700 trang giá 800 đồng. Đó là cuốn "10 khuôn mặt văn nghệ hôm nay" của Tạ Tỵ. Cũng cùng một đường hướng tập tác phẩm trước đây, cuốn "10 khuôn mặt văn nghệ" xuất bản năm 70, hai năm sau tác giả "Những viên sỏi" lại đưa cái nhìn, cái cảm của mình vào những khuôn mặt văn nghệ hôm nay, những Trịnh công Sơn, Tuyền Hồng, Nguyễn thị Thụy Vũ, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Đình Toàn, Nhật Tiến, Thế Uyên, Thế Phong, Bùi Giáng và Võ Hồng, đều được tác giả nói đến bằng "thiên chí" bằng những "ngay dài" cảm cui, với đêm khuya đèn chong một ngọn, giam mình giữa đồng sách ngôn ngữ... một công phu rất ít người làm được trong tình thế hiện tại. Nếu cuốn trước "10 khuôn mặt văn nghệ" nói đến những nhà văn đã lớn tuổi thì cuốn này "10 khuôn mặt văn nghệ hôm nay" tác giả chỉ nói đến những người làm văn nghệ còn trẻ: người lớn tuổi nhất nhà văn Võ Hồng sinh năm 1921 và người nhỏ tuổi nhất nhạc sĩ Trịnh công Sơn năm 1939. Là những người — theo ông Tạ Tỵ — đã tham dự vào "sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Nam trong thập niên 1961-70".

Một điều cũng cần phải nói khi nhắc đến "10 khuôn mặt văn nghệ hôm nay" là nhà Lá Bối đã làm cho những nhà xuất bản khác "nể sát đất" vì giữa lúc này mà dám cho in một cuốn sách cỡ đó là như thiên hạ rồi. "10 khuôn mặt văn nghệ hôm nay" của Tạ Tỵ rất đáng đọc và đáng có trong nhà, nhưng... hơi kệt cái giá "nặng quá"; nhắc lại với bạn đọc 800 đồng một cuốn đấy. (!)

THU VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

Nếu tác phẩm vừa kể năng kỳ "ghê ghê" bao nhiêu, thì "Thu về đường sơn cước" của Hoàng Ngọc Tuấn do Tủ sách THỜI MỚI HẠT TIÊU ấn hành lại mỏng và nhỏ bấy nhiêu. Khổ sách chỉ lớn hơn lòng bàn tay một xí, vốn vẹn 44 trang với 15 trang lời của Nhà xuất bản, ở Võ Phiến. Viết điều trên, không phải chúng tôi muốn so sánh hay có ý cho là cuốn sách quá nhỏ quá mỏng mà chỉ vì sự tình cờ chúng tôi nhận được cả hai cuốn sách cùng một lúc, và hai hình ảnh cũng do nó mà nảy ra. đập vào mắt chúng tôi ngay.

Theo chỗ chúng tôi được biết Tủ sách Thời Mới Hạt Tiêu do nhà văn Võ Phiến chủ trương sẽ mỗi tháng in 1 truyện ngắn chọn lọc của một nhà văn quen thuộc theo hình thức vừa kể. Và, cuốn "Thu về đường sơn cước" của Hoàng Ngọc Tuấn là cuốn mở đầu.

"Thu về đường sơn cước" vừa là truyện vừa là lá thư của ông bạn lớn gửi về cho 1 cô bạn nhỏ. Đây là 1 bài trường ca về tình yêu và thiên nhiên dành cho những tâm hồn gần gũi và đồng điệu. Sơn cước là tên một loài hoa, mọi người đều gọi cúc rừng, riêng nhân vật trong chuyện gọi là Sơn cước.

TRUNG TÂM HỘI HOA THIẾU NHI LÊ VĂN KHOA SỤP TIỆM

Chúa nhật 26-3-1972 vừa qua là buổi học chốt của Trung Tâm Hội Hoa Thiếu Nhi Lê Văn Khoa tại số 273 Cách Mạng, Saigon. Trong lúc các quan khách hơn hồ mừng ngày lễ Nông Dân nhơn dịp Kỷ niệm ngày ban hành luật "Người Cây có ruộng" thì các em nhỏ từ 6 đến 12 tuổi nơi Trung Tâm Hội Hoa thiếu nhi Lê Văn Khoa gạt lệ ôm màu, cạ ra về.

Trung tâm này đã bắt đầu hoạt động từ tháng Bảy 1971, được nhiều cảm mến của các giới ở thủ đô, đã phải tìm lối thoát khác vì lệnh trên (cấp lãnh đạo Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm) không cho phép sử dụng trường Trung Tiểu học Cơ Đốc để dạy hội họa cho các em nữa. Theo lời thổ lộ của anh Lê Văn Khoa, trong suốt 9 tháng hoạt động, anh đã lỗ 83.255đ.

Hiện anh đang tìm chỗ khác để tiếp tục các lớp hội họa Thiếu nhi.

HỘI ẢNH NGHỆ THUẬT TRIỂN LÃM

Một cuộc triển lãm ảnh với tính cách độc đáo của nó đã khai mạc ngày 24-3-72 và kéo dài đến 8-4-1972 tại Viện Pháp văn, Saigon. Mười hội viên của Hội Ảnh Nghệ thuật gồm có 4 Việt Nam, 5 Hồng Kông và 1 Ấn độ đã trưng bày 138 ảnh trưng tuyển cuộc thi lấy tước hiệu Trung và Cao đẳng của hội.

Trong cấp trưng bày gồm có các nhiếp ảnh gia Nguyễn thị Thu Hồng, Trương Vĩnh Đức, Trần Công Nhung, nhiếp ảnh gia lão thành Hứa Văn Bản của Việt Nam, Cheung Sin Chuen, Chan Ying Tat của Hồng Kông và Waman Trakbe của Ấn độ. Các nhiếp ảnh gia này đã bày tỏ khả

năng cao độ trong việc sử dụng máy ảnh và kỹ thuật phóng ảnh, đề tài thật phong phú từ chân dung đến sinh hoạt, có động, có tĩnh. Riêng nữ nhiếp ảnh gia Nguyễn thị Thu Hồng có một số ảnh màu trong bộ ảnh của mình.

Có 3 vị đạo Cao đẳng với 3 bộ ảnh đạo sâu vào đề tài mình khai thác, như David Chinh chuyên về phóng sự, Chen Tat ghi nhận nếp sinh hoạt của đời sống nữ tu và Hiu Fook Ming với bộ ảnh xuất sắc về tình vật.

Đây là cuộc triển lãm ảnh khác lạ hơn các cuộc triển lãm ảnh. Nhờ đưa ra từng bộ ảnh như vậy, người xem mới thấy rõ sắc thái và nét độc đáo của từng tác giả.

HUY CHƯƠNG QUỐC TẾ

Nhiếp ảnh gia Khưu Từ Chấn vừa chiếm lần thứ nhì trong 2 năm liên tiếp, huy chương PSA cho bộ ảnh xuất sắc trong cuộc thi ảnh tại Torino, Ý đại lợi. Với 4 tác phẩm Bà Mẹ, Nô đói, Trầm tư, Xót thương, ban tổ chức đã chọn để trao giải thưởng nói trên.

Cũng trong cuộc thi này nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh cũng của Hội Ảnh Nghệ Thuật đã chiếm tương vàng với tác phẩm "Trong lá cốt". Các nhiếp ảnh gia Việt Nam hiện đang làm mưa gió trong giới ảnh nghệ thuật quốc tế, ghê quá!

Nhưng mới đây bà Dewi Sukarno lại được báo chí nói tới, vì bà kiên họ. Bà nói chuyện kiện cáo này không đẹp để gì nhưng bà vẫn phải làm và bà làm một lúc vài ba vụ. Bà kiện một nhật báo, một hãng thông tấn và hai tuần báo về tội đã đưa ra một hình ảnh sai lạc về bà.

Bà nói:

— Từ nhiều năm nay những tờ báo ấy đã dùng mọi luận điệu bêu xấu tôi với quần chúng Nhật. Ngày lại ngày họ đầu độc để độc giả nghĩ xấu về tôi.

Tin cuối cùng mà báo chí Nhật loan là vị hôn phu của Dewi một chuyên viên ngân hàng người Tây Ban Nha, đã hoạt động với tổ chức cướp quốc tế Mafia.

Bà Dewi nhấn nhò

— Điều này thì thật là quá đáng.

Bà trở về Đông Kinh để theo đuổi vụ kiện. Không biết bà có thắng không và những nhà báo bị cạ sẽ bị phạt ra sao nhưng về phần bà thì đã quá tốn kém.

Không biết tiền của ông chủ ngân hàng Tây Ban Nha hay là tiền của cố tổng thống không mất đời Nam Dương Quân Đảo?

NHẠC KỊCH "HAIR" VẪN GÂY RẮC RỐI

Với sự hỗ trợ của cảnh sát, một chánh án và hội đồng thẩm phán gồm 12 người đã đến xem trình chiếu vở nhạc kịch thời trang "Hair" từng gây nhiều náo động nhất.

Công cuộc "điều tra" trên tiếp theo sau các lời than phiền cho rằng buổi trình chiếu vở kịch đã gây nhiều náo động vì mang nhiều dục tính. Vậy mà công ty Harry Miller vẫn cứ tiếp tục cho trình chiếu vở kịch "dám dăng" này.

Trước đó, luật sư biện hộ khuyến hội đồng thẩm phán nên xem toàn bộ vở kịch trước khi nghe những lời khai về từng đoạn riêng biệt.

Tuy nhiên ông chánh án Mc Mullin cảnh cáo rằng những người từng xem buổi trình chiếu đầu tiên vở kịch "Hair" cho biết có sự khác biệt với buổi trình diễn thứ nhì.

Ông Patrick Booth, chủ bút 1 tạp chí, hôm thứ Hai tuyên bố trước hội đồng thẩm phán rằng buổi trình chiếu vở kịch "Hair" đầu tiên đã nhấn mạnh vào các hành động tình dục, tất nhiên ma túy và lời sử dụng ngôn ngữ tục tĩu, kể cả việc nhắc đi lại "một chữ bảy bả" hàng 40 lần trong một phút.

Cô thư ký Margaret Hudson khai là cô đã thấy các diễn viên giả bộ giao hoan trên sân khấu. Cô nói cô rất thích nghe nhạc của vở kịch. Thám tử Edward Perry cũng cho biết ông đã được xem một cuộc làm tình tập thể trong đó các diễn viên còn đòi chích ma túy cho họ. Trong phiên tòa hôm sau, ai nấy vui mừng khi bồi thẩm đoàn quyết định là những người tổ chức buổi trình diễn nhạc kịch "Hair" không có tội gì cả.

KHÁNH NGÔI

ĐẶNG TRẦN HUÂN

MỘT CUỐN SÁCH NÓI VỀ TỔNG THỐNG NYERERE

Tổng thống Julius Nyerere của xứ Phi châu Tanganyika được kể là một vị quốc trưởng ôn hoà và có tài. Từ năm 1961 ông đã khéo léo đánh lại độc lập cho xứ Tanganyika một cách hòa bình, không đổ máu từ tay người Anh Cát Lợi. Năm 1964, ông sát nhập thêm đảo Zanzibar vào lãnh thổ, đổi quốc hiệu là Tanzania và tiếp tục cai trị tới ngày nay.

Cuộc đời và sự nghiệp nhà lãnh tụ Phi Châu Julius Nyerere này vừa được ký giả William Edgett Smith viết thành một cuốn sách dày gần 300 trang do nhà Random House xuất bản bán với giá 7 Mỹ kim 95 xu.

Nếu ai ham tìm hiểu các vấn đề Phi Châu nên tìm đọc cuốn "Chúng ta phải chạy trong khi họ đi bộ" (We Must Run While They Walk) của W. E Smith viết về cha già Nyerere.

BÀ SUKARNO KIẾN KỶ GIẢ.

Ông Sukarno của Nam Dương quần đảo bị lật đổ. Bà vợ thứ ba, người Nhật, phải rời khỏi Nam Dương. Rồi ông Sukarno chết. Mọi sự rơi vào quên lãng một cách tàn nhẫn. Cả ông lẫn bà.

Mụ Sáu nổi quạu :

— Để quốc. Cái gì mà chú mày cứ để quốc hoài. Bộ tịch thu được đồ của chúng nó mà xài cho mình không bành à. Đầu phải chú mày đi xin mà ngại!

Anh đàn ông có vẻ nghe ra. Mụ Sáu tiếp :

— Có ngại là ngại không biết loại thuốc này như thế nào, chữa bệnh gì, vì thế mới phải nhờ lão linh mục.

Anh đàn ông vẫn không rời mắt khỏi ống thuốc, anh ta chép miệng :

— Hay là tôi cứ chích đại vào thịt tôi nếu có gì biến chứng, mụ xách súng bắn chết tui nó cho tôi nghe.

Mụ Sáu xoa tay :

— Không. Tao không làm chuyện đó đâu. Tao không bắn giết ai cả. Tao chỉ có thể lược khoai lược chuối cho chúng mày ăn.

Anh đàn ông cũng bực tức :

— Như vậy là mụ không hết lòng với tôi. Mụ chưa dứt khoát tư tưởng, mụ còn lừng chừng, còn tính cảm.

Mụ Sáu chợt ngệt mặt ra, mụ lắp bắp :

— Tao chỉ hết lòng săn sóc chứ tao không thể hết lòng bắn giết được.

— Mụ chưa cảm thù đúng mức.

— Tao thấy tội nghiệp tất cả. Tội nghiệp chú mày, tội nghiệp chúng nó, tội nghiệp cả tao nữa.

Anh đàn ông la nhỏ :

— Thôi đừng nói nữa!

Mụ Sáu không nhin được :

— Tao nói thật đó. Chú mày đang sống thế này nếu chẳng may chết đi cũng là phí phạm. Chúng nó đang sống ngoài kia nếu đem bắn chết đi cũng là phí phạm như thế mà thôi. Tao cứ nghĩ con người ta đang biết đi, biết nói, biết cười, biết khóc, biết ăn, biết uống mà tự nhiên ngưng lại, cứng đờ lạnh ngắt rồi rữa nát... kỳ cục, vô lý quá. Tao không thể bằng lòng như thế được. Chú mày phải biết điều đó chứ. Thí dụ như hai thằng kia nó đang ngồi nói chuyện với nhau rồi đột nhiên chú mày kêu ra bắn chết. Thế là thế nào. Ngược đời quá chú mày phải hiểu thế mới được.

Anh đàn ông mân mê ống thuốc :

— Mụ nói lời thôi quá.

— Thôi bây giờ chú mày cứ để tao kêu lão linh mục vào đây, chú mày sẽ thấy là lão ta tử tế.

Anh đàn ông cũng vẫn chưa chịu. Anh ta gục gặc cái đầu ra vẻ băn khoăn lắm. Mụ Sáu thò đầu ra khỏi chòi gọi lớn :

— Này ông cha.

Nhà tu hành nghe gọi bước sang chòi, anh đàn ông lại ra dấu cho ông ta đứng lại, anh ta giờ ống thuốc ra ngoài hỏi :

— Thuốc này là thuốc chi đây.

Nhà tu hành cúi xuống gần xem xét rồi nói :

— Thuốc bở. Thuốc này bôi bở cơ thể, chích vào sức khoẻ tăng lên còn hơn ăn uống nữa.

Anh đàn ông lưỡng lự :

— Thật không.

— Tôi tu hành đâu có dối gạt bao giờ.

Anh đàn ông cười gằn. Anh ta thào ống ni lông ra đâm nhanh mũi kim vào vai bóm. Anh lầm bầm :

— Ta ráng tin nhà tu hành một lần xem sao.

Thuốc trong ống chích đã hết, anh ta rút ra. Nhà tu nhìn anh cười thiện cảm. Anh đàn ông lắng nghe cơ thể mình hồi lâu. Tay anh ta vẫn còn cầm chiếc ống chích. Mụ Sáu nín thở chờ đợi. Nhà tu nói :

— Xong rồi. Anh nằm nghỉ một lát thuốc ngấm sẽ thấy khoẻ ngay.

Mụ Sáu vui vẻ đưa tay, cầm ống chích nơi anh đàn ông, mụ nói :

— Chú mày cho tao cái đó đi. Trông ngộ quá hế.

Anh đàn ông còn giữ lại ngấm nghĩa hồi lâu rồi mới trao cho mụ. Mụ Sáu mân mê cái ống chích, mụ bóp bóp thấy mềm bèn nói :

— Không phải bằng thủy tinh. Nó bằng nhựa chứ mày à.

Anh đàn ông như không để ý đến Mụ Sáu. Anh ta vẫn nghe ngóng trong mình. Mồ hôi lấm tấm trên trán

Anh đàn ông khẽ nhún vai :

— Gì mà đau. Nhói một cái như kiến cắn thôi mà.

— Thế chú mày có thấy... khỏi bệnh chưa. Anh đàn ông ăm ừ không nói thành câu, mụ Sáu lại hỏi :

— Nghĩa là chú mày có thấy hết đau trong ngực chưa, có bớt nóng lạnh không ?

Anh đàn ông chép miệng :

— Chưa. Chắc là phải đợi thuốc nó ngấm chứ. Ông thầy tu cũng nói vậy mà,

— Chú mày đã tin lời ông thầy tu.

Anh đàn ông lúng túng :

— Tôi cũng biết thế chứ.

Thuốc này đâu phải thuốc tiên. Mà ví dụ có là thuốc tiên thì cũng phải từ từ chứ, có đâu mới đây đã khỏi liền được.

Mụ Sáu gật gù :

— Ừ nhì. Nhưng kể ra chú mày cũng khá đấy. Giám xài thuốc của tui nó. Chú mày lại còn tự tay đâm cái mũi nhọn này vào da thịt mình.

Anh đàn ông tâm sự :

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay... (cách trí)



Thân thể người ta
truyện dài thảo trường

anh ta. Nhà tu bước một bước tới gần cửa chòi định nói gì đó, nhưng anh đàn ông đã cầm khẩu súng lên hướng về phía nhà tu :

— Đứng lại.

Nhà tu buồn bã :

— Anh vẫn chưa tin tôi.

— Không. Các người cứ ở ngoài đó. Tôi cảm ơn về ống thuốc này. Nhưng cứ ở ngoài đó. Đứng lại gần tôi thì... đừng trách.

Nhà tu ngập ngừng :

— Tôi chỉ có ý muốn săn sóc anh.

Anh đàn ông xoa tay :

— Khỏi. Cha về bên với thằng đó đi. Nhà tu đành lững thững trở về chòi bên cạnh. Mụ Sáu vẫn còn mân mê cái ống chích. Mụ đưa lên gần mũi ngửi. Rồi ngón tay trở mụ khê cọ cọ vào đầu mũi kim tiêm. Mụ gật gù :

— Ngộ nhì. Cái này đâm vào thịt người ta.

Rồi quay sang anh đàn ông :

— Cái này đâm vào da thịt chú mày thấy có đau không.

— Tại tôi cảm thấy đau đớn trong người quá. Có lúc tưởng như là ruột gan phèo phôi... trong mình tôi nó nát ra hết cả rồi. Cũng có lúc tôi thờ không nổi nữa. Gần như là muốn buông xuôi cho đứt hơi luôn.

Mụ Sáu lo ngại nhìn anh đàn ông. Anh ta thờ dài kể tiếp :

— Lúc này tôi nhờ nước bọt thấy có cục máu văng ra.

Mụ Sáu kêu lên khe khẽ :

— Khiếp thế cơ à.

Anh đàn ông nhìn mụ :

— Càng lúc tôi càng cảm thấy mệt. Nếu tôi chẳng may chết ở đây. Mụ có bằng lòng giúp tôi một việc không.

— Sao chú mày nói vậy. Chú mày mới chích thuốc mà.

— Thì tôi nói thí dụ vậy thôi. Tôi hỏi Mụ có giúp tôi không ?

— Sao lại không.

— Mụ vẫn ở phe tôi chứ.

— Ừ.

— Mụ không theo tui nó nếu tui chẳng may...

— Tao với chú mày là bạn thân mà.

Anh đàn ông nhếch mép cười :

— Ừ. Đúng thế. Tôi với mụ đã từng sống chết có nhau. Còn tui nó, tui nó mới chỉ là những kẻ xa lạ mới tới đây ở nhờ mình.

— Đúng thế. Vậy chú mày cần tao làm cái gì.

— Nếu tôi chết, mụ nhất định vẫn ở phe tôi. Vậy tôi nhờ mụ một việc. Khẩu súng này đây, mụ hãy... bắn cho hai thằng bên kia mỗi đứa vài viên cho chúng cùng chết với tôi luôn.

Mụ Sáu nhăn mặt :

— Chỉ vậy chú mày.

Anh đàn ông hốt hoảng :

— Bộ mụ không giết chúng sao. Mụ tính thả chúng sao ?

— Tao đâu có tính thả. Nhưng tao nghĩ việc gì phải giết chúng.

— Thế mụ tính làm gì. Hay mụ định lấy chúng làm... chồng.

— Chú mày đừng có nói tầm bậy. Tao giặc đó nghe không.

— Nhưng mụ làm tôi tức quá. Điều này muốn chết cho ngon lành tôi phải tính hai thằng đó trước một yên.

Mụ Sáu phân nản :

— Chú mày tính quàn rồi. Chú mày nghĩ đến cái chết rồi chú mày lại còn lo liệu cho người khác chết theo chú mày nữa. Tao thấy như thế là không nên.

— Thế Mụ tính thế nào.

— Theo tao thì chú mày không chết.

— Nhưng nếu lỡ.

— Nếu lỡ thì còn có tao. Tao sẽ dẫn tui nó đem về nạp cho anh em. Anh đàn ông trở mắt nhìn Mụ.

Mụ Sáu háng hái :

— Tao sẽ giữ khẩu súng của chú mày.

Tao sẽ coi chừng tui nó và chờ cho các anh em mình tới đây hoặc tao dẫn chúng trở về đường mòn nạp. Tao sẽ trình lên rằng chú mày bắt được hai thằng tù binh trước khi chết.

Anh đàn ông tỏ vẻ lo lắng :

— Tôi sợ mụ không giữ được chúng nó. Mụ có một mình còn chúng nó hai thằng lại là đàn ông khoẻ mạnh.

Mụ Sáu tức giận :

— Chú mày khinh tao quá vậy. Tao chấp cả tui nó đó. Tao tuy thế này nhưng gan lắm chứ bộ.

Anh đàn ông vẫn không yên tâm :

— Tôi nghĩ nên tính chúng nó đi cho tiện. Nếu để mụ một mình đương đầu với chúng tôi lo quá.

— Chú mày cứ tin ở tao.

Anh đàn ông thờ dài. Anh ta ngã lưng xuống đệm cỏ. Hai mắt nhắm lại. Thấy vậy mụ Sáu nói khẽ :

— Thôi. Đừng nghĩ ngợi gì nữa.

Hãy ngủ đi cho khỏe. Để tao sang bên kia coi chừng chúng nó.

Anh đàn ông mở mắt :

— Mụ phải cẩn thận nghe.

(còn tiếp)



(Tiếp theo trang 9)

thần nhìn những đoàn xe tiếp vận rừng chuyển cả lòng cầu đồ ra tiền tuyến.

Đây Bồng sơn, một thủ phủ của liên khu năm trong ngày kháng chiến. Một nơi bất khả xâm phạm của miền Trung bộ. Có ai qua con phố nghèo nàn, đang mỗi một dưới cơn nắng hui, mà chạnh nhớ đến những ngày lâm sàng, giáo mác, những chuyến xe thô xuôi ngược dừng lại tại trạm giao liên, những đôi dép Bình trị làm mòn cả răng Trương sơn. Có ai qua đây để nhớ lại, một lần sông Lai giang đã chôn vùi bao xác quân thù. Thêm lắm những ngày Trung bộ. Thêm lắm những ánh lửa bập bùng trong lớp binh dân quốc ngữ. Thêm lắm, lòng yêu nước bất khuất của Bồng sơn. Thêm lắm, những người anh, người chị chẳng khác mai Phạm Thái Quỳnh Như. Bây giờ thế hệ này đã trở thành những người con thất chí. Bồng sơn ơi, ngày ấy đã chìm trong quá khứ.

Và đây là đời 10, mà những trận ác chiến năm nào vẫn còn để lại những thềm nhà đổ nát. Một nóc nhà thờ mọc trên đồi thấy bên đường. Đây là bản doanh của một trung đoàn bộ. Đời 10 đang rực rỡ dưới ánh nắng. Có nghe chăng những tiếng trọng pháo rền vang vòm trời một cuộc hành quân dưới chân Trường sơn? Tôi đang trở lại những mồ hôi nước mắt. Tôi đang gọi trăm ngàn tiếng gọi mười để nhớ lại những đôi mắt của đồng đội đã nhắm lại nghìn thu. Tên đồng hành vẫn tiếp tục hỏi thăm về ngọn đèo sắp sửa vượt qua. Nhưng không một ai trả lời họ. Ai cũng như gã, cũng hồi hộp như thể sắp đón nhận một tai họa khủng khiếp. Và đây là Tam quan, vùng đura bắt ngát có tiếng của miền Trung bộ. Một nơi có con gái màu da trắng mượt, dễ chừng họ được tắm gội bởi những giếng nước đura trừ phú, được tắm dưới những bóng mát sum xuê của rừng đura quê hương họ. Nhưng bây giờ, những người con gái ấy đã ra đi. Tam quan đã không còn một nơi dừng chân để một tên phiêu lãng ghé một quán bên đường, uống một hớp nước đura ngọt lịm và nhận lại đôi mắt bồ câu trên gương mặt trắng mượt của một cô gái Tam quan. Tam quan, như một giấc mộng. Những rừng đura Đông Tây Nam Bắc đã tàn rụi, khô cằn bởi bom lửa và thuốc khai quang. Những vùng cằn sỏi, đã biến thành những bãi chiến trường tàn khốc. Những đàn quạ từ rừng An lão bay về như đem theo những tin kinh hoàng khủng khiếp. Dưới đôi cánh quạ đen là những xác chết bên này hay bên kia. Dưới mỏ chúng là những người từ Bắc theo một cuộc trường chinh và những người miền Nam theo những bước chân lưu lạc. Họ gặp nhau. Họ bắn giết. Họ cũng không bao giờ nghĩ ra khi bắn một viên đạn, sự thực sẽ như sao. Họ có mặt ở đèo Nhông, Phú cử. Họ quần thảo từ Dương liên đến Vạn an. Họ âm thầm chết ở Tam Quan, dưới những bóng đura của Vietnam yêu dấu. Họ nằm thật đáng yêu, nhưng chỉ còn những cánh quạ của Tam quan thì vẫn lúc nào truyền nhau những tin thê thảm nhất.

Tam Quan. Tôi thăm thà. Và tôi nghĩ ngay đến một người thi sĩ. Những địa danh của quê hương, có phải đã nói lên tâm hồn trừ phú lãng mạn của chúng ta? Những

Bồng Sơn, Tam Quan, những Dương Liên, Vạn An, những An phủ Đông, An phủ Tây, những Lai Giang, Trường Giang. Những hình ảnh quá sức đẹp và Đồng bằng. Có nên đọc lại hàng triệu câu thơ mà những anh chị Bộ đội ca tụng Tam Quan không, có nên hát muôn lời hát để nhớ lại một thời kháng chiến anh hùng không. Có nên đọc bao nhiêu những giòng chữ trên những sổ tay, nhật ký mà bất cứ một người con trai lưu lạc nào đã gói gắm không. Tam Quan, có nên nhắc lại có hàng nước đôi má trắng mịn mà người lính thăm kích đã muốn cắn cho nư và đọc lên một đoạn thơ thất chí

cô hàng cho xin ly cà phê nhỏ

tôi uống cho đầy đôi mắt trong

một mai tôi cỡi bên trời bắc

em làm sao được khóc bên sông?

Có nên nhớ lại một đoàn quân đi tìm xác bà bạn, dưới những bóng quạ của rừng đura Tam Quan và phải tranh nhau với từng đàn ác điền? Tôi muốn rừng lên. Tôi chính là kẻ trở về với hai tay trống không và cõi lòng như một hồ nước mắt.

Tôi đang qua một vùng trời cũ, một nơi đầu tiên mà đời binh nghiệp của tôi đã đặt chân đến. Tôi đang cúi đầu cùng những rừng đura đau khổ. Bây giờ, gió đã không còn có lá đura, chim muông cũng không còn tàu đura để đậu hót. Bây giờ dù mùa xuân đã sắp kề, dù những bông cầu vàng đã nở rộ, nhưng không còn một trái đura ngọt ngào, nhỏ bé để tôi phải dừng lại mà uống hết tất cả tinh nghĩa của Tam quan. Bây giờ, dù những pháo đài chiến xa sao trắng đã thời đậu trên những lộ trình trở trời, để đám con gái nhà quê mất một thuở giang hồ và rũ nhau ra đi là xứ. Tam Quan, ta chào mi.

Tam Quan ta chào mi, cũng như ta đã chào Bình Định này. Cũng như ta chào ba ngọn Tháp Bạc, chào lại thành Đồ Bàn, chào lại Bình Khê, quê hương của vua Tây Sơn. Ta chào tất cả, ta để lại đây máu đã đổ dưới ánh mặt trời hòa với máu của đồng đội. Ta để lại đỉnh núi Kỳ sơn, hơn một lần ta thấy được ý nghĩa của sự sống, về tình thương và tình người.

Ta chào mi Bình Định. Ta chào mi Sông Cầu, một quân lị trong một thung lũng xanh của bóng đura và sóng biển. Ta chào mi con đường quốc lộ bên Trường sơn bên bờ. Nam hải, tuyệt vời nhất thế giới. Ta chào những động cát trắng phau, những hòn núi trọc, những đồng ruộng cằn khô sỏi đá. Ta chào Gò Bồi, những dãy nhà gạch tan hoang bên con sông Trường lưu, ta chào những nóc giáo đường có quạnh, thê lương, từ lâu ngâm tẩm tiếng chuông lễ và vắng bóng bày chiến trong xóm đạo của Háo lễ, Nho lâm, An cử, Tân dân, Trường thế. Ta chào những hoa sứ hoang dại trên đỉnh giáo đường, những chữ nổi AVE MARIA, khuất mờ dưới lớp rêu xanh lạnh lẽo. Ta chào những võ đạn còn sót lại dọc đường, cây cầu đá nổi liên hai xóm nào đó, đã thấy được giòng máu của hai người đồng đội ngủ yên. Ta phải chào hết. Bình định vùng đất ta trở về hôm nay, có thấy những xúc động mà ta đã gặp lại. Những xúc động và cùng to lớn. Đất Bình định đã dạy ta thế nào là sự mến yêu của đất.

Và đây là Bình đề, ngọn đèo không lấy gì là hùng vĩ, nhưng đây là một mối ám ảnh kinh hoàng nhất cho đám người trở ra quê hương yêu dấu. Nó không phải một Hải Vân, với sương mù che kín cả đỉnh, với rừng lau trắng mượt như màu tóc người mẹ Đông phương. Nó cũng không phải là

một Ngọa Mực hay Phương Hoàng, hay An Khê với một rừng cây bạt ngàn từ chân đến đỉnh. Nó cũng không như một đèo Că, để người khách thấy được cái nhỏ bé của con người trước vũ trụ, để lòng ngất ngưởng trước cái mệnh mông của đại dương dưới thấp và cái cao rộng của trời mây. Nó chẳng khác một con bệnh hui. Không màu xanh của lá. Không màu trắng của lau. Không màu vàng của một mùi hoa dại. Chỉ có màu trắng của đá và bụi. Một cảnh quạ nhỏ nhồi trên đỉnh đèo. Hốt nhiên, lòng tôi trở nên hồi hộp vô tả. Tôi nhìn quanh, như cầu cứu. Tên tài xế vẫn yên lặng cầm bánh lái. Gã đồng hành đã thấy trên tran những giọt mồ hôi. Nâng rục rỏ bên ngoài. Không còn thấy một chiếc xe hàng nào khác. Chỉ còn mỗi một chiếc xe này, đang khốn khổ lăn bánh trên khoảng đường đầy mò. Đây là một lộ trình nguy hiểm nhất. Những người bên kia vẫn thường hay xuất hiện, đón xe đò, tìm bắt đám lính ngày. Họ đã đào sẵn những hố, để xe không thể vượt mau hơn và họ đã từ các hang đá, bắn sỏ xuống các xe tình nghi. Đầu đó, một vài khung xe hàng, xiêu vẹo bên đường. Một đám con nít, đứng dưới chân đèo, tiêu tụy trong bộ quần áo rách rưới, ngửa nòn xin tiền. Xa xa, trên một đỉnh núi trọc, một lá cờ vàng bay trong nắng. Và ở một khúc đường rách nát, ba xác du kích vừa bị bắn trong một cuộc phục kích hồi đêm, nằm ngửa mặt lên bầu trời xanh lơ. Trên miệng, ai đã mỗi chơi ba điều thuốc. Gã đồng hành chợt hỏi:

— Đến Sa huỳnh chưa bà con?

— Rồi

Nghe tên địa danh vừa nói, tôi bỗng liên tưởng đến bài thơ của Phan Lạc Tuyên. Sa Huỳnh, những ngày đầu của cuộc tiếp thu, thật đậm đà tình nghĩa:

*anh về qua xóm nhỏ
em chờ dưới bóng đura
nắng chiều vương mái tóc
tình quê hương đơn sơ
quê em nghèo cát trắng
tóc em lúa vừa xanh
anh là người lính chiến
áo bạc máu dấu tranh
em mời anh dừng lại
đêm trăng ướt lá đura
bên đồi khoai mới luộc
ngát thơm vườn ngâu thưa
em hẹn em sẽ kể
tình quê hương đơn sơ*

Tôi muốn dừng xe lại, để tìm người con gái trong mùa tiếp thu năm ấy. Tôi muốn thăm những vườn ngâu thưa, những mẹ già như chiều nắng, nhớ con trai chưa về, những vườn nghèo không đủ thóc, tình nghèo, nong tằm thưa, nhưng tôi biết hình ảnh ấy đã không còn nữa. Nhưng mùa bom đạn đã thay những mùa khoai sắn, những hố mìn chông đã thay những niềm tin của người lính một hôm nào giải phóng Sa Huỳnh. Sa Huỳnh bây giờ như một nỗi buồn thiên cổ. Sa Huỳnh vẫn mỗi ngày nhìn lên ngọn đèo ranh giới để mà khóc cho cuộc tang thương. Những lời thơ của nhà thơ kia đã trở về cùng một dĩ vãng buồn thảm. Tôi đang qua Sa Huỳnh. Tôi đang nghe lại tiếng sóng u trầm từ bờ biển Sa Huỳnh vắng lại. Tôi đang thấy những ngọn đura trời đim hui. Và những người mẹ kia, đang làm lã trên một cánh đồng nước nẻ, cuộc tình lã cuộc mới một như thể đem cả hơi thở cuối cùng cho quê hương.



LƯU HỒ THƯỢNG UYÊN (T. Kỳ) Rất cảm động đọc lá thư của anh. Thư anh viết thúc giục KH ra lại chỉ trước một ngày KH phát hành số 145. Chắc là anh hải lang rồi. Đáng phải tăng tới giá 40 đồng, và chịu nhiều thiệt thòi khác.

HÀN DZA QUANG (GD) Cảm ơn lá thư của Quang. Cái nhân tin đó cải chính trong số này. Luân Vũ ở Tam Kỳ. Rành cứ ghé chơi tòa soạn.

NGUYỄN KẾ QUANG (BMT) Sẽ chạy những bản vẽ của anh. Nên nét đậm hơn, vì nhà in KH tương đối cũ.

NGỌC SƯƠNG (Kiến Hòa) Lá thư rất nhiều ý kiến đáng kể. Cuộc phỏng vấn quả là được hưởng ứng

nồng nhiệt như Sương dự đoán, và dĩ nhiên là cũng nhằm tìm ra những tác giả bấy giờ, (so với hồi sinh thời tờ Nghệ Thuật.) Các ý kiến « nối kết ý kiến độc giả về cùng 1 tác giả » số trước (146) đã có nói, ở đầu « cuộc phỏng vấn. (gồm tất cả ý kiến bạn đọc dành cho ông X chẳng hạn, rồi chuyển đến ông X xin trả lời). Chúng ta chưa có Hội Nhà Văn, nói gì Hội đọc sách.

NHÂN TIN

NGUYỄN ĐỒNG THẠCH — Đã nhận thư đó. Số này ra, anh Quân Lý sẽ có thư cho anh.

MANG VIÊN LONG (T.H) Sẽ thu xếp thi giờ viết thư cho anh. Đã đăng bài đọc sách trên TT. Thân.

UU THỨC — « Buổi Chiều Trong Rừng » không tiện đăng. Anh gửi cho tiểu luận.

VIÊM TỊNH. «Cuối Mùa Xuân Muộn» không đăng. Anh có thể gởi cho sáng tác khác.



NĂNG SỚM. Nội san Trung Tâm Quản Trị và Tiếp Vận Bình Thuận Xuân Nhâm Tý — Chủ nhiệm Th/T Phạm Minh — Chủ bút: Đ/Ư Đặng v Lan — TTK Tòa Soạn: Th/Ư Cung Đức Đan.

NHÂN TIN

● **NGUYỄN SA MẠC:** Cho biết địa chỉ liên lạc, để anh gởi sách. Nhận được đủ thư của Mạc, mà không thư nào có địa chỉ cả? (Đ/La).

ĐÍNH CHÍNH

● Trong «KH Tuyền Tập Mùa Xuân Nhâm Tý» phần thơ của Lê Nguyên Ngữ đã bị phân làm hai, một ở trang 51, một ở tr. 47, mà bài ở trang 51 «Chiều ở Nghĩa Trang» lại đăng lầm vào phần thơ của Trương văn Dzũng. Thành thật xin lỗi cả 2 tác giả, và bạn đọc.

● Trong KH tuần trước, 145, ở mục nhân tin bạn Lê Cung Bửu chỉ nhân tin muốn gặp anh Cao Huy Khanh, nhưng do lỗi ấn công, lại làm vào phần bản báo TKTS nhân các anh Thái Tú Hạp, Huỳnh văn Phú... Xin cáo lỗi cùng anh Lê Cung Bửu.

ĐANG ĐỌC:

Võ Chân Cửu — Phan Cung Nghiệp — Hoài Diễm Từ — Phạm Ngọc Lư — Đỗ Huy Sanh — Lâm Thụy Miên — Huỳnh Minh Hiến — Trương văn Dũng — Trương Ngự Chính — Lê Công Sinh — Du Tru — Hồ Thy Cơ — Vũ Hữu Định.

ĐÃ ĐỌC:

Du Dạ Miên — Hà Vũ Giang Châu — Vũ Thế Kì — Trần Hoàng Hôn — Hồ Đăng Hải — Trần Ngọc Kim — Lâm Tuấn Hiền — Trần Mai Hoạ — Ngu Yên Hương —

Quý bạn có thể gửi cho KH những sáng tác khác.

THÔNG-CÁO

TRƯỜNG KỸ THUẬT TÀI TỬ VÀ CHUYÊN NGHIỆP Thuộc Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội sẽ khai giảng thêm các lớp vào ngày 08-04-1972:

Sáng — Chiều — và Tối

LỚP I. Phong Cảnh ● Tĩnh Vật ● Khỏa Thân ● Sáng Tác ● Thực Tập màu nước và sơn dầu.

II. Luyện Thi vào Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật SAIGON.

III. Lớp HUẤN NGHỆ gồm có:

— Trang Trí Kê Nét (Quảng Cáo)

— Trang Trí Nội Ốc (Nhà Cửa, Cửa Hàng, Phòng Trà, Vô Tuyến

Truyền Hình, Ciné, Hi Trường.

ĐẶC BIỆT lớp này đào tạo học viên thành chuyên viên Trang

Trí Thâm Mỹ hữu ích.

VI. Lớp Hội Hoa Thiểu Nhi.

Dưới sự hướng dẫn của các giáo sư:

— Ô. NGUYỄN VĂN ANH (nguyên Giám Đốc

Trường Quốc Gia Cao Đẳng M.T.).

— Ô. ĐỖ TRỌNG NHƠN (Huy Chương Bạc

La Mã).

— Ô. HIẾU ĐỆ (Giáo Sư Trường Q.G.C.Đ.

M.T. Saigon).

— Ô. TRỊNH CUNG (nguyên Giáo Sư Trường

Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế).

— Ô. PHẠM THÔNG (nguyên Giáo Sư

Trường C.Đ.M.T. Saigon).

— Ô. HỒ HOÀNG XUÂN MAI (Trang Trí

Thâm Mỹ Học).

— Ô. HUỆ DUNG (Giáo Sư Trường Q.G.

C.Đ.M.T. Saigon).

— Ô. NGUYỄN TRÍ MINH (Chủ Tịch Nghiệp

Đoàn Mỹ Thuật và Mỹ Nghệ V.N).

— Ô. NGUYỄN LÂM (Giáo Sư Hội Việt Mỹ).

— Ô. KHA THUY CHÂU (Trang Trí Kê Nét).

GHI TÊN và hỏi chi tiết tại 72 NGUYỄN DU

Saigon, kể từ ngày ra Thông Cáo này.

●

Tổ Chức Tương Lai của Trường Nhiếp

Điện Ảnh Thuộc Trung Tâm Phát

Triển Nghệ Thuật Hội VNSQĐ

A. — TỔ CHỨC ĐẠI CƯƠNG

1. Phân khoa Nhiếp Ảnh

2. Phân khoa Điện Ảnh

3. Phân khoa Vô Tuyến Truyền Hình

B. — CÁC LỚP HỌC CHUYÊN MÔN

(xếp thứ tự ưu tiên)

1. Lớp Nhiếp Ảnh Căn Bản
2. Lớp Điện Ảnh Căn Bản
3. Lớp Truyền Hình Căn Bản

C. — CÁC LỚP HUẤN NGHỆ THỰC HÀNH (xếp theo thứ tự ưu tiên)

1. Lớp Phóng Viên Nhiếp Ảnh
2. Lớp In Rũa thực hành
3. Lớp Chụp Ảnh Polaroid
4. Lớp Phóng Viên Điện Ảnh
5. Lớp chụp chân dung
6. Lớp Xương Ngón Viên Truyền Hình
7. Lớp Hóa Trang Sân Khấu, Điện Ảnh và Vô Tuyến Truyền Hình
8. Lớp Thực hiện phim Tài Liệu.

Tương cần nhắc thêm « **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI** » gồm có 3 trường:

1. — Trường Mỹ Thuật Tài tử và Chuyên nghiệp (Hội Họa và Điêu Khắc)
2. — Trường Nhiếp điện ảnh
3. — Trường Âm Nhạc.

Đều do Hội Văn nghệ sĩ Quân đội chủ trương và tổ chức.

HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

THÔNG-CÁO

Hợp Tác Xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội trân trọng thông báo đề Quý Anh em Xã Viên rõ:

Hợp Tác Xã đã hoàn tất việc đo đạc mỗi số đất dành xây làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội tại khu Chính Trang An Phú, Xã Lộ Biên Hòa.

— **Danh Sách các xã viên chính thức có phần đất trong làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội được niên yết trong trụ sở, Hợp Tác Xã. 72 Nguyễn Du Sài Gòn.** Yêu cầu Anh Em đã đóng đủ tiền mua đất đến Trụ Sở dò lại danh sách, xác nhận tên của mình.

Nếu đến ngày 30 tháng 03 năm 1972 mà không có sự khiếu nại thiếu sót, Hợp Tác Xã sẽ khóa sổ chính thức và chuẩn bị triệu tập đại hội trong tháng 04 năm 1972 để:

- ☆ Bốc thăm chia lô.
- ☆ Xem mẫu nhà để lựa chọn.
- ☆ Bỏ tức hồ sơ xin vay tiền.

Mọi sự khiếu nại sau ngày 30 tháng 03 năm 1972 sẽ không được cứu xét.

Sài Gòn, ngày 10 tháng 03 năm 1972.

CHỦ TỊCH HỢP TÁC XÃ.

KIỆT ỚC VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

LỜI KÊU GỌI CỦA KHỞI HÀNH

Kể từ Tết ra tới nay, Tờ KH cũng như các báo khác, đều gặp những khó khăn nghiêm trọng. Phí tổn ấn loát lên gấp rưỡi, và phải tăng giá tờ báo cũng chỉ hòa vốn **NẾU BÁN THÊM ĐƯỢC 300 SỐ NỮA.**

Vi lẽ đó, trông vào số tới, việc biểu báo anh em hội viên sẽ phải chấm dứt. Chúng tôi hy vọng các bạn hiểu cho sự khó khăn này. Và chẳng từ chủ nhiệm tới biên tập viên KH, chúng tôi làm tờ báo này mà không hề lấy thù lao: cho nên các bạn hẳn cũng vui lòng góp phần vào việc duy trì tờ báo, bằng cách sẽ không nhận báo biểu nữa, và thay vào đó, bằng cách mua KH như các bạn đọc khác.

Trong trường hợp các bạn muốn tiếp tục nhận được KH do Ty Trị Sự gửi tới, xin gửi về Quản Lý phiếu mua báo dài hạn dưới đây. Cảm ơn các bạn trước. (Chúng tôi không nhận bán báo dài hạn cho các bạn dân sự).

PHIẾU MUA BÁO KHỞI HÀNH DÀI HẠN

Tên, họ
K.B.C.
Nhận mua. . . (1) tuần báo KH
kể từ số
Xin gửi kèm bưu phiếu trị giá
Ngày
Ký tên

(1) 3 tháng: 160đ. × 3 = 480đ.
6 tháng: 900đ.
1 năm: 1800đ.

Bưu phiếu xin đề: Ô. HUỖNH VĂN MẠNH

KIM LONG AN QUÁN

3 Đỗ Thành Nhân — Khánh Hội

Cơ sở ấn loát đáng tin cậy

☆ Mỹ thuật

⊕ Mau chóng